Ký bởi: Cổng Thông tin điện tử Chính phủ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: Văn phòng Chính phủ
Thời gian ký: 21.06.2017 15:05:55 +07:00

Số 453 + 454 **Ngày 20 tháng 6 năm 2017**

MỤC LỤC

Trang

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ TÀI CHÍNH

15-5-2017 - Thông tư số 50/2017/TT-BTC hướng dẫn thi hành Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm. 2

(Đăng từ Công báo số 451 + 452 đến số 455 + 456)

Ký bởi: Cổng Thông tin điện tử Chính phủ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: Văn phòng Chính phủ
Thời gian ký: 21.06.2017 15:06:05 +07:00

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ TÀI CHÍNH

Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2017 hướng dẫn thi hành Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm

(Tiếp theo Công báo số 451 + 452)

Phụ lục 3
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày.... tháng.... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI TÊN/THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ (VỐN ĐƯỢC CẤP)/ MỞ (CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG) CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/ CHUYỂN ĐỔI VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN THÀNH CHI NHÁNH/THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM ĐẶT TRỤ SỞ CHÍNH, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/ THAY ĐỔI NỘI DUNG, PHẠM VI VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG/BỔ NHIỆM, THAY ĐỔI CHỦ TỊCH/TỔNG GIÁM ĐỐC/CHUYÊN GIA TÍNH TOÁN/ CHUYÊN GIA TÍNH TOÁN DỰ PHÒNG VÀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN CỦA DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM/CHI NHÁNH NƯỚC NGOÀI/ DOANH NGHIỆP MÔI GIỚI BẢO HIỂM

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Tài chính

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

[Tên đầy đủ và chính thức của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm]

Đề nghị Bộ Tài chính chấp thuận cho [tên doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm Giấy phép thành lập và hoạt động số:..... do Bộ Tài chính cấp ngày.... tháng.... năm...] được thay đổi các nội dung dưới đây [chỉ ghi các nội dung thay đổi]:

1. Đổi tên như sau:

1.1. Tên cũ:

+ Tên đầy đủ của doanh nghiệp bảo hiểm/chi nhánh nước ngoài/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm:

+ Tên giao dịch:

+ Tên viết tắt:

+ Tên bằng tiếng nước ngoài:

1.2. Tên mới:

+ Tên đầy đủ của doanh nghiệp bảo hiểm/chi nhánh nước ngoài/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm:

+ Tên giao dịch:

+ Tên viết tắt:

+ Tên bằng tiếng nước ngoài:

1.3. Lý do thay đổi:.....

Công ty sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của Đơn này và hồ sơ kèm theo.

2. Thay đổi vốn Điều lệ/vốn được cấp như sau:

- Vốn Điều lệ/vốn được cấp cũ:

- Vốn Điều lệ/vốn được cấp mới:

- Lý do thay đổi:

Công ty sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của Đơn này và hồ sơ kèm theo.

3. Mở (chấm dứt hoạt động) chi nhánh, văn phòng đại diện, chuyển đổi văn phòng đại diện thành chi nhánh của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm như sau:

- Tên chi nhánh, văn phòng đại diện dự kiến mở (chấm dứt hoạt động)/văn phòng đại diện dự kiến chuyển đổi thành chi nhánh:

- Địa chỉ:

- Nội dung, phạm vi hoạt động:

- Lý do mở rộng (chấm dứt):

- Giải trình cơ sở vật chất kỹ thuật đối với trường hợp mở chi nhánh, văn phòng đại diện, chuyển đổi văn phòng đại diện thành chi nhánh:

Công ty sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của Đơn này và hồ sơ kèm theo.

4. Thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm và thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh nước ngoài như sau:

- Địa điểm cũ:

- Địa điểm mới:

- Lý do thay đổi:

Công ty sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của Đơn này và hồ sơ kèm theo.

5. Thay đổi nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động như sau:

- Nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động và các Giấy phép Điều chỉnh (nếu có):

- Nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động dự kiến thay đổi:

- Lý do thay đổi:

- Cách thức giải quyết các cam kết, trách nhiệm với khách hàng, người lao động, Nhà nước và các đối tượng khác có liên quan (đối với trường hợp thu hẹp nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động)

Công ty sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của Đơn này và hồ sơ kèm theo.

6. Bổ nhiệm, Thay đổi Chủ tịch Hội đồng quản trị/Chủ tịch Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Chuyên gia tính toán/Chuyên gia tính toán dự phòng và khả năng thanh toán như sau:

a) Bổ nhiệm

- Tên Chủ tịch/Tổng giám đốc (Giám đốc), Chuyên gia tính toán/Chuyên gia tính toán dự phòng và khả năng thanh toán:

- Lý do bổ nhiệm:

- Hình thức sử dụng chuyên gia tính toán dự phòng và biên khả năng thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 (đối với trường hợp bổ nhiệm chuyên gia tính toán dự phòng và biên khả năng thanh toán).

b) Thay đổi

- Tên Chủ tịch/Tổng Giám đốc (Giám đốc) cũ:

- Tên Chủ tịch/Tổng Giám đốc (Giám đốc) mới:

- Lý do thay đổi:

- Hình thức sử dụng chuyên gia tính toán theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 (đối với trường hợp thay đổi chuyên gia tính toán dự phòng và biên khả năng thanh toán).

Công ty sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và cam kết chịu trách nhiệm về sự chính xác và tuân thủ quy định pháp luật của Đơn này và hồ sơ kèm theo. Công ty cam kết Chủ tịch hội đồng quản trị/Chủ tịch Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Chuyên gia tính toán đáp/Chuyên gia tính toán dự phòng và biên khả năng thanh toán ứng tiêu chuẩn chung của người quản trị, điều hành theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 73/2016/NĐ-CP và hồ sơ kèm theo.

Hồ sơ kèm theo	**Người đại diện theo pháp luật**
(Liệt kê đầy đủ)	*(Ký tên và đóng dấu)*

Phụ lục 4
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày.... tháng.... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT, CHUYỂN ĐỔI HÌNH THỨC

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Tài chính

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Chúng tôi là:

- [Tên đầy đủ và chính thức của doanh nghiệp bảo hiểm/chi nhánh nước ngoài/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm]

- Giấy phép thành lập và hoạt động số:..... do Bộ Tài chính cấp ngày.... tháng.... năm....

- Vốn Điều lệ/Vốn được cấp:

- Địa chỉ trụ sở chính:

Đề nghị Bộ Tài chính chấp thuận cho công ty chúng tôi được chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi hình thức như sau:

- Tóm tắt nội dung chính của việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi hình thức:

- Lý do chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi hình thức:

Chúng tôi sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và cam kết chịu trách nhiệm về sự chính xác và tuân thủ quy định pháp luật của Đơn này và hồ sơ kèm theo.

Hồ sơ kèm theo	**Người đại diện theo pháp luật**
(Liệt kê đầy đủ)	*(Ký tên và đóng dấu)*

Phụ lục 5
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày.... tháng.... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN (PHẦN VỐN GÓP)

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Tài chính

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành,

Chúng tôi là:

- [Tên đầy đủ và chính thức của doanh nghiệp bảo hiểm/chi nhánh nước ngoài/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm]

- Giấy phép thành lập và hoạt động số:..... do Bộ Tài chính cấp ngày.... tháng.... năm....

- Vốn Điều lệ:

- Địa chỉ trụ sở chính:

Đề nghị Bộ Tài chính chấp thuận cho cổ đông (thành viên) của công ty chúng tôi là [tên cổ đông (thành viên) có cổ phần (vốn góp) chuyển nhượng] được chuyển nhượng cổ phần (phần vốn góp) với số lượng cổ phần [ ], trị giá chuyển nhượng [ ] (tính theo VND) cho bên mua là [tên cá nhân, tổ chức], Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với tổ chức), số chứng minh nhân dân/số hộ chiếu (đối với cá nhân), nơi cấp.....

Chúng tôi sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan, cam kết chịu trách nhiệm về sự chính xác và tuân thủ quy định pháp luật của nội dung trong đơn và các tài liệu kèm theo.

Hồ sơ kèm theo	**Người đại diện theo pháp luật**
(Liệt kê đầy đủ)	*(Ký tên và đóng dấu)*

Phụ lục 6
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày.... tháng.... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Tài chính

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành,

Chúng tôi là:

- [Tên đầy đủ và chính thức của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm]

- Giấy phép thành lập và hoạt động số:..... do Bộ Tài chính cấp ngày.... tháng.... năm....

- Vốn điều lệ đã góp (hoặc vốn được cấp):

- Địa chỉ trụ sở chính:

Đề nghị Bộ Tài chính chấp thuận cho (tên doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm) đầu tư ra nước ngoài với nội dung cụ thể như sau:

1. Địa điểm đầu tư:

2. Nội dung đầu tư:

3. Thời gian đầu tư:

4. Nguồn vốn đầu tư:

5. Số vốn đầu tư:

Chúng tôi sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan, cam kết chịu trách nhiệm về sự chính xác và tuân thủ quy định pháp luật của nội dung trong đơn và các tài liệu kèm theo.

Hồ sơ kèm theo	**Người đại diện theo pháp luật**
(Liệt kê đầy đủ)	*(Ký tên và đóng dấu)*

Phụ lục 7
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính)

BỘ TÀI CHÍNH

GIẤY PHÉP ĐIỀU CHỈNH

Số:...../GPĐC.../KDBH

Ngày:

Cấp tại: Hà Nội

Nơi cấp: Bộ Tài chính

BỘ TÀI CHÍNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../GPĐC...../KDBH	*Hà Nội, ngày tháng năm*

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm;

Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số [ ], ngày [ ] tháng [ ] năm [ ] của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của [tên doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm] tại văn bản số [ ] ngày [ ] và hồ sơ kèm theo, nộp ngày [ ];

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

Cho phép [tên doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm] được sửa đổi/bổ sung/điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số [ ], ngày [ ] tháng [ ] năm [ ] của Bộ trưởng Bộ Tài chính với nội dung như sau:

.....

Điều 2.

Giấy phép điều chỉnh này là bộ phận không tách rời của Giấy phép thành lập và hoạt động số [ ], ngày [ ] tháng [ ] năm [ ] của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Giấy phép này đồng thời có giá trị là Giấy chứng nhận sửa đổi/bổ sung/điều chỉnh những nội dung quy định tại Điều 1 nêu trên.

Các nội dung quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của [tên doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm] (hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của [tên chi nhánh nước ngoài]) sẽ được sửa đổi phù hợp với các quy định của Giấy phép điều chỉnh này.

Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3.

Giấy phép điều chỉnh này được lập thành 8 bản chính: 1 bản cấp cho [tên của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm]; 4 bản lưu tại Bộ Tài chính; 1 bản gửi cho Ủy ban Nhân dân tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính; 1 bản gửi cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư và 1 bản gửi cho cơ quan đăng ký kinh doanh.

BỘ TRƯỞNG

Phụ lục 8
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÊ CHUẨN/SỬA ĐỔI, BỔ SUNG PHƯƠNG PHÁP PHÂN CHIA THẶNG DƯ

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ Luật kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 9/12/2000, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định chi tiết thi hành Luật kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm;

Chúng tôi là:

- Tên đầy đủ và tên viết tắt của doanh nghiệp bảo hiểm;

Giấy phép thành lập và hoạt động số... do Bộ Tài chính cấp ngày....

Chúng tôi đề nghị Bộ Tài chính chấp thuận phương pháp phân chia thặng dư với những nội dung như sau:

1. Tên phương pháp phân chia thặng dư

2. Cơ chế xác định thặng dư và công bố cho chủ hợp đồng. Trường hợp doanh nghiệp thay đổi phương pháp xác định thặng dư, doanh nghiệp bảo hiểm phải thực hiện so sánh hai phương pháp và bảo đảm quyền lợi tối đa cho khách hàng tham gia bảo hiểm.

3. Cách xác định thặng dư của quỹ tham gia chia lãi và thặng dư đem chia cho chủ hợp đồng bảo hiểm tại mỗi năm tài chính

4. Tiêu thức phân loại nhóm hợp đồng tham gia chia lãi và việc bảo đảm công bằng giữa các chủ hợp đồng bảo hiểm tham gia chia lãi

5. Thặng dư phân chia cho các chủ hợp đồng bảo hiểm theo tiêu thức phân loại, chủ sở hữu trong năm tài chính, việc trích lập dự phòng chia lãi tương ứng

5. Bù đắp thâm hụt quỹ tham gia chia lãi và việc phân chia thặng dư cho chủ sở hữu

6. Minh họa phương pháp phân chia thặng dư trên quy mô quỹ và hợp đồng bảo hiểm theo các trường hợp có thể phát sinh và phương pháp, mức trích lập dự phòng chia lãi tương ứng.

Chúng tôi cam kết:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự trung thực và chính xác và tuân thủ quy định pháp luật của nội dung trong đơn và các tài liệu kèm theo;

Trong mọi trường hợp, lãi chia cho chủ hợp đồng bảo hiểm không thấp hơn 70% thặng dư của lãi đem chia.

Chuyên gia tính toán	**Tổng giám đốc/Người đại diện theo pháp luật**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký tên và đóng dấu)*

Hồ sơ kèm theo:

- Liệt kê rõ tài liệu kèm theo

Phụ lục 9
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÊ CHUẨN/ĐĂNG KÝ/SỬA ĐỔI, BỔ SUNG SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ Luật kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định chi tết thi hành Luật kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm;

Chúng tôi là:

- Tên đầy đủ và tên viết tắt của doanh nghiệp bảo hiểm/chi nhánh nước ngoài;

Giấy phép thành lập và hoạt động số... do Bộ Tài chính cấp ngày....

Chúng tôi đề nghị Bộ Tài chính chấp thuận sản phẩm bảo hiểm với những nội dung như sau:

1. Tên sản phẩm bảo hiểm đề nghị phê chuẩn/đăng ký/sửa đổi, bổ sung

Stt	Tên sản phẩm	Nghiệp vụ bảo hiểm	Tên thương mại (nếu có)
..	...	...	...

2. Nội dung chính của sản phẩm bảo hiểm đề nghị phê chuẩn/đăng ký (tóm tắt các nội dung cơ bản)

- Bên mua bảo hiểm

- Người được bảo hiểm (tuổi/điều kiện trở thành người được bảo hiểm)

- Thời hạn bảo hiểm, thời hạn đóng phí bảo hiểm

- Quyền lợi bảo hiểm

3. Đối với đề nghị sửa đổi, bổ sung sản phẩm bảo hiểm

- Nội dung đề nghị sửa đổi (liệt kê rõ các nội dung trước và sau sửa đổi);

- Giải trình lý do sửa đổi, bổ sung trong đó kèm theo các giải trình kỹ thuật liên quan.

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về sự chính xác và phù hợp với quy định pháp luật, các thông lệ quốc tế về định phí bảo hiểm đối với quy tắc, điều khoản, biểu phí của các sản phẩm bảo hiểm đề nghị phê chuẩn.

Chuyên gia tính toán/Chuyên gia tính toán dự phòng và biên khả năng thanh toán *(Ký và ghi rõ họ tên)*	**Tổng giám đốc/Người đại diện theo pháp luật** *(Ký tên và đóng dấu)*

Hồ sơ kèm theo:

- Liệt kê rõ tài liệu kèm theo

Phụ lục 10
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GHI NHẬN ÁP DỤNG/THAY ĐỔI NGUYÊN TẮC PHÂN BỔ TÀI SẢN, NGUỒN VỐN, DOANH THU, CHI PHÍ CHUNG LIÊN QUAN ĐẾN QUỸ CHỦ SỞ HỮU VÀ QUỸ CHỦ HỢP ĐỒNG

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ Luật kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định chi tiết thi hành Luật kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm;

Chúng tôi là:

- Tên đầy đủ và tên viết tắt của doanh nghiệp bảo hiểm/chi nhánh nước ngoài;

Giấy phép thành lập và hoạt động số... do Bộ Tài chính cấp ngày....

Đề nghị Bộ Tài chính ghi nhận áp dụng/thay đổi nguyên tắc phân bổ tài sản, nguồn vốn, doanh thu, chi phí chung liên quan đến cả quỹ chủ sở hữu và quỹ chủ hợp đồng với nội dung như sau:

1. Cơ cấu quỹ của doanh nghiệp bảo hiểm/chi nhánh nước ngoài (liệt kê các quỹ của Công ty)

2. Nguyên tắc phân bổ tài sản, nguồn vốn, doanh thu, chi phí chung liên quan đến cả quỹ chủ sở hữu và quỹ chủ hợp đồng của doanh nghiệp bảo hiểm/chi nhánh nước ngoài (theo tài liệu đính kèm hoặc liệt kê cụ thể tại công văn).

3. Hệ thống kế toán tách quỹ (ghi khái quát về hệ thống kế toán tách quỹ theo quy định pháp luật)

4. Trường hợp thay đổi nguyên tắc phân bổ tài sản, nguồn vốn, doanh thu, chi phí chung liên quan đến cả quỹ chủ sở hữu và quỹ chủ hợp đồng, doanh nghiệp phải nêu rõ:

- Nguyên tắc cũ, nguyên tắc mới
- Tiêu thức phân bổ cũ, tiêu thức phân bổ mới
- Lý do thay đổi kèm theo tài liệu giải trình kỹ thuật liên quan.

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về sự chính xác và phù hợp với quy định pháp luật đối với hồ sơ đề nghị ghi nhận nguyên tắc tách quỹ.

Chuyên gia tính toán/ Chuyên gia tính toán dự phòng và biên khả năng thanh toán *(Ký và ghi rõ họ tên)*	**Kế toán trưởng** *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**Tổng giám đốc/ Người đại diện theo pháp luật** *(Ký tên và đóng dấu)*

Hồ sơ kèm theo:

- Liệt kê rõ tài liệu kèm theo

Phụ lục 11
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ÁP DỤNG/THAY ĐỔI PHƯƠNG PHÁP TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG NGHIỆP VỤ

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ Luật kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định chi tiết thi hành Luật kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm;

Chúng tôi là:

- Tên đầy đủ và tên viết tắt của doanh nghiệp bảo hiểm/chi nhánh nước ngoài;

Giấy phép thành lập và hoạt động số... do Bộ Tài chính cấp ngày....

Đề nghị Bộ Tài chính phê chuẩn việc thay đổi phương pháp trích lập dự phòng nghiệp vụ với nội dung như sau:

1. Loại dự phòng nghiệp vụ có phương pháp trích lập dự phòng thay đổi

2. Phương pháp trích lập dự phòng nghiệp vụ cũ, phương pháp trích lập dự phòng mới

3. Lý do áp dụng/thay đổi, trong đó nêu rõ cơ sở trích lập dự phòng nghiệp vụ, mức trích lập dự phòng nghiệp vụ do thay đổi phương pháp trích lập dự phòng

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, phù hợp của hồ sơ đề nghị áp dụng/thay đổi phương pháp trích lập dự phòng nghiệp vụ với quy định pháp luật hiện hành./.

Chuyên gia tính toán/Chuyên gia tính toán dự phòng và biên khả năng thanh toán *(Ký và ghi rõ họ tên)*	**Tổng giám đốc/Người đại diện theo pháp luật** *(Ký tên và đóng dấu)*

Hồ sơ kèm theo: - Liệt kê rõ tài liệu kèm theo

Phụ lục 12
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI LÝ BẢO HIỂM

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Chúng tôi là:

- Tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, vốn điều lệ;

- Ngày, tháng, năm thành lập, số Giấy phép/quyết định thành lập;

- Những nội dung hoạt động, kinh doanh chủ yếu theo Giấy phép/quyết định thành lập;

- Họ tên, chức vụ của người đại diện theo pháp luật cho tổ chức đó.

Đề nghị đăng ký chương trình đào tạo đại lý bảo hiểm với các nội dung sau:

1. Tên cơ sở đào tạo đại lý bảo hiểm:

- Tên đầy đủ:

- Tên viết tắt:

2. Chương trình đào tạo đại lý bảo hiểm: theo quy định tại Điều 88 Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

3. Nội dung đào tạo: (*nêu nội dung chi tiết chương trình đào tạo dự kiến*).

4. Thời điểm áp dụng chương trình đào tạo nói trên từ ngày..... tháng... năm..., thay thế/bổ sung chương trình đào tạo đã được Bộ Tài chính phê chuẩn ngày... tháng... năm... *(nếu có)*.

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự trung thực và chính xác của nội dung trong Đơn đăng ký và các tài liệu kèm theo.

Hồ sơ kèm theo	**Người đại diện theo pháp luật**
(Liệt kê đầy đủ)	*(Ký tên và đóng dấu)*

Phụ lục 13
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính)

TÊN CƠ SỞ ĐÀO TẠO ĐẠI LÝ BẢO HIỂM
(LOGO CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐẠI LÝ BẢO HIỂM

Ông/Bà : NGUYỄN VĂN A
Ngày sinh : 01/3/1975
Số Thẻ căn cước công dân/CMND: 123456789 Ngày cấp: 23/4/20xx Nơi cấp: Hà Nội

ĐÃ HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI LÝ BẢO HIỂM

Tại……, ngày…… tháng…… năm……

*** Chứng chỉ được cấp theo Quyết định số…… ngày…… tháng…… năm…… của Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo bảo hiểm - Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm - về việc phê duyệt kết quả thi đại lý bảo hiểm**

……, ngày… tháng… năm….
LÃNH ĐẠO CƠ SỞ ĐÀO TẠO
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Số Chứng chỉ:

Phụ lục 14
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP ĐẶT VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/ GIA HẠN GIẤY PHÉP/CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI VIỆT NAM

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Chúng tôi là:

- Tên đầy đủ và tên viết tắt của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài:

- Địa chỉ của trụ sở chính, số điện thoại, fax:

- Vốn điều lệ (vốn đăng ký):

- Cơ quan cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, ngày cấp và số của Giấy phép thành lập và hoạt động;

- Ngày thành lập, ngày đăng ký kinh doanh và ngày bắt đầu hoạt động;

- Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngày và số của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Nội dung hoạt động chủ yếu:

Đề nghị Bộ Tài chính chấp thuận cho công ty chúng tôi được đặt văn phòng đại diện/gia hạn Giấy phép/thay đổi hoạt động văn phòng đại diện tại Việt Nam như sau (chỉ liệt kê các nội dung đề nghị):

1. Cấp Giấy phép đặt văn phòng đại diện tại Việt Nam

- Tên đầy đủ và tên viết tắt của văn phòng đại diện tại Việt Nam:

- Địa điểm dự kiến đặt văn phòng đại diện:

- Mục đích chủ yếu xin thành lập hoạt động của văn phòng đại diện:

- Số người làm việc tại văn phòng đại diện, trong đó:

+ Số người nước nước ngoài (tối đa):

+ Số người Việt Nam (tối thiểu):

- Thời hạn hoạt động của văn phòng đại diện dự kiến là... năm.

- Họ tên, năm sinh, quốc tịch, số điện thoại, email của Trưởng văn phòng đại diện.

Chúng tôi cam kết:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự trung thực và chính xác của nội dung trong Đơn và các tài liệu kèm theo.

- Nếu được cấp Giấy phép đặt văn phòng đại diện sẽ chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy phép đặt văn phòng đại diện.

2. Gia hạn Giấy phép đặt văn phòng đại diện tại Việt Nam

- Tên đầy đủ và tên viết tắt của văn phòng đại diện tại Việt Nam:

- Số Giấy phép đặt văn phòng đại diện đã được cấp:

- Địa điểm đặt văn phòng đại diện:

- Số người làm việc tại văn phòng đại diện, trong đó:

+ Số người nước ngoài (tối đa):

+ Số người Việt Nam (tối thiểu):

- Thời hạn đề nghị gia hạn của văn phòng đại diện dự kiến là... năm.

- Họ tên, năm sinh, quốc tịch, số điện thoại, email của Trưởng văn phòng đại diện:

- Lý do gia hạn giấp phép đặt văn phòng đại diện:

Chúng tôi cam kết:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự trung thực và chính xác của nội dung trong Đơn và các tài liệu kèm theo.

- Nếu được gia hạn hoạt động của văn phòng đại diện sẽ chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy phép đặt văn phòng đại diện, Quyết định gia hạn.

3. Chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện tại Việt Nam

- Tên đầy đủ và tên viết tắt của văn phòng đại diện tại Việt Nam:

- Số Giấy phép đặt văn phòng đại diện đã được cấp:

- Quyết định gia hạn văn phòng đại diện (nếu có):

- Địa điểm đặt văn phòng đại diện:

- Lý do đóng cửa văn phòng đại diện:

Chúng tôi cam kết:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự trung thực và chính xác của nội dung trong Đơn và các tài liệu kèm theo.

- Hoàn thành nghĩa vụ với các bên liên quan theo quy định của pháp luật Việt Nam trước khi đóng cửa văn phòng đại diện.

Ký đơn
Chủ tịch Hội đồng quản trị
(Hội đồng thành viên hoặc đại diện có thẩm quyền)

Phụ lục 15
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính)

BỘ TÀI CHÍNH

GIẤY PHÉP
ĐẶT VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI VIỆT NAM

Số: /GP/VPĐD

Ngày:

Cấp tại: Hà Nội

Nơi cấp: Bộ Tài chính

BỘ TÀI CHÍNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../GP/VPĐD	*Hà Nội, ngày... tháng... năm...*

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm;

Xét đơn và hồ sơ xin cấp Giấy phép đặt văn phòng đại diện tại [nơi dự kiến đặt văn phòng đại diện] của [tên doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài] ngày... tháng.... năm ...;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục quản lý, giám sát bảo hiểm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập văn phòng đại diện

Cho phép [Tên doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài]

+ Địa chỉ giao dịch:

+ Quốc tịch:

+ Ngày, tháng, năm thành lập, số Giấy phép/quyết định thành lập:

được đặt văn phòng đại diện tại [ghi rõ địa chỉ dự kiến đặt văn phòng đại diện]

Điều 2. Tên chính thức của Văn phòng đại diện

.....

Điều 3. Số lượng nhân viên của Văn phòng đại diện

Là..... người, trong đó:

- Số người nước ngoài (tối đa): người;

- Số người Việt Nam (tối thiểu): người.

Điều 4. Phạm vi hoạt động

1. Phạm vi hoạt động của văn phòng đại diện:

- Làm chức năng văn phòng liên lạc của [tên doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới nước ngoài];

- Nghiên cứu thị trường;

- Xúc tiến xây dựng các dự án đầu tư của [tên doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới nước ngoài];

- Thúc đẩy và theo dõi việc thực hiện các dự án do [tên doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới nước ngoài] tài trợ Việt Nam.

2. Văn phòng đại diện [tên của văn phòng đại diện] không được thực hiện các hoạt động kinh doanh tại Việt Nam.

Điều 5. Thời hạn hoạt động

Giấy phép này có giá trị đến ngày tháng năm

Điều 6. Cấp Giấy phép

Giấy phép này được lập thành 5 bản chính: 1 bản cấp cho [tên của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài]; 3 bản lưu tại Bộ Tài chính; 1 bản gửi cho Sở Công thương nơi văn phòng đại diện đặt trụ sở.

BỘ TRƯỞNG

Phụ lục 16
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP ĐẶT VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Tài chính

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Chúng tôi là:

- Tên đầy đủ và tên viết tắt của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài:

- Giấy phép đặt văn phòng đại diện số..... do Bộ Tài chính cấp ngày.... tháng.... năm...

Chúng tôi đề nghị Bộ Tài chính chấp thuận việc sửa đổi, bổ sung Giấy phép đặt Văn phòng đại diện tại Việt Nam với những nội dung thay đổi dưới đây [chỉ ghi các nội dung thay đổi]:

1. Thay đổi tên gọi của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài như sau:

- Tên gọi cũ:

+ Tên đầy đủ của doanh nghiệp nước ngoài:

+ Tên giao dịch:

+ Tên viết tắt:

+ Tên bằng tiếng nước ngoài:

- Tên gọi mới:

+ Tên đầy đủ của doanh nghiệp nước ngoài:

+ Tên giao dịch:

+ Tên viết tắt:

+ Tên bằng tiếng nước ngoài:

2. Thay đổi quốc tịch của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài như sau:

- Quốc tịch cũ:

- Quốc tịch mới:

- Lý do thay đổi:.....

3. Thay đổi địa chỉ của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài như sau:

- Địa điểm cũ:

- Địa điểm mới:

- Lý do thay đổi:.....

4. Thay đổi tên gọi văn phòng đại diện như sau:

- Tên cũ:

- Tên mới:

- Lý do thay đổi:.....

5. Thay đổi nội dung hoạt động của văn phòng đại diện như sau:

- Tên cũ:

- Tên mới:

- Lý do thay đổi:.....

Công ty sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của Đơn này và hồ sơ kèm theo.

Hồ sơ kèm theo	**Người đại diện theo pháp luật**
(Liệt kê đầy đủ)	*(Ký tên và đóng dấu)*

Phụ lục 17
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm...

THÔNG BÁO THAY ĐỔI TRƯỞNG VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/THAY ĐỔI NGƯỜI LÀM VIỆC/THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM ĐẶT VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Tài chính

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Chúng tôi là:

- Tên đầy đủ và tên viết tắt của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài:

- Giấy phép đặt văn phòng đại diện số..... do Bộ Tài chính cấp ngày.... tháng.... năm...

Chúng tôi xin thông báo với Bộ Tài chính đã thay nội dung dưới đây [chỉ ghi các nội dung thay đổi]:

1. Thay đổi Trưởng văn phòng đại diện như sau:

- Tên Trưởng đại diện cũ:

Quốc tịch:

Số hộ chiếu/CMND/thẻ căn cước công dân:

Điện thoại:

Email:

- Tên Trưởng đại diện mới:

Quốc tịch:

Số hộ chiếu/CMND/thẻ căn cước công dân:

Điện thoại:

Email:

- Lý do thay đổi:.....

2. Thay đổi địa điểm đặt trụ sở văn phòng đại diện như sau:

- Địa chỉ cũ:
- Địa chỉ mới:
- Số điện thoại:
- Số fax:
- Lý do thay đổi:.....

3. Thay đổi người làm việc tại văn phòng đại diện.

- Họ và tên lao động làm việc tại Văn phòng đại diện:
- Quốc tịch:
- Số hộ chiếu/CMND/thẻ căn cước công dân:
- Điện thoại:
- Email:
- Thời gian bắt đầu/chấm dứt làm việc tại Văn phòng đại diện:

Chúng tôi cam kết:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự trung thực và chính xác của nội dung trong Đơn và các tài liệu kèm theo.
- Hoàn tất các thủ tục liên quan theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Hồ sơ kèm theo *(Liệt kê đầy đủ)*	**Người đại diện theo pháp luật** *(Ký tên và đóng dấu)*

Phụ lục 18
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính)

BỘ TÀI CHÍNH

GIẤY PHÉP ĐIỀU CHỈNH
ĐẶT VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI VIỆT NAM

Số:.../GPĐC.../VPĐD

Ngày:

Cấp tại: Hà Nội

Nơi cấp: Bộ Tài chính

BỘ TÀI CHÍNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../GPĐC.../VPĐD	*Hà Nội, ngày tháng năm*

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm;

Căn cứ Giấy phép đặt văn phòng đại diện số [ ], ngày [ ] tháng [ ] năm [ ] của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của [tên doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/ doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài] tại văn bản số [ ] ngày [ ] và hồ sơ kèm theo, nộp ngày [ ];

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

Cho phép [tên doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài] được sửa đổi/bổ sung/điều chỉnh Giấy phép đặt văn phòng đại diện số [ ], ngày [ ] tháng [ ] năm [ ] của Bộ trưởng Bộ Tài chính với nội dung như sau:

.....

.....

Điều 2.

Giấy phép điều chỉnh này là bộ phận không tách rời của Giấy phép đặt văn phòng đại diện số [ ], ngày [ ] tháng [ ] năm [ ] của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Giấy phép này đồng thời có giá trị là Giấy chứng nhận sửa đổi/bổ sung/ điều chỉnh những nội dung quy định tại Điều 1 nêu trên.

Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3.

Giấy phép điều chỉnh này được lập thành 5 bản chính: 1 bản cấp cho [tên của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài]; 3 bản lưu tại Bộ Tài chính; 1 bản gửi cho Sở Công thương nơi văn phòng đại diện đặt trụ sở chính.

BỘ TRƯỞNG

Phụ lục 19
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm.....

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ SỬ DỤNG QUỸ BẢO VỆ NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Tài chính

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Chúng tôi là:

- [Tên đầy đủ và chính thức của doanh nghiệp bảo hiểm/chi nhánh nước ngoài]
- Giấy phép thành lập và hoạt động số:..... do Bộ Tài chính cấp ngày..... tháng.... năm....
- Vốn Điều lệ/Vốn được cấp:
- Địa chỉ trụ sở chính:

Đề nghị Bộ Tài chính chấp thuận cho công ty chúng tôi được sử dụng Quỹ bảo vệ người được bảo hiểm để thực hiện các nội dung sau:

- Lý do sử dụng Quỹ:
- Tóm tắt việc sử dụng quỹ bảo vệ người được bảo hiểm:
- Liệt kê chi tiết số tiền phải sử dụng:

1. Đối với lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ:

1.1. Đối với trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm mất khả năng thanh toán:

STT	Tên người được bảo hiểm	Số CMND/ thẻ căn cước công dân	Số hồ sơ yêu cầu chi trả	Số hợp đồng bảo hiểm	Tình trạng hợp đồng	Số tiền chi trả tương ứng với mức trách nhiệm của DNBH	Số tiền nợ của người được bảo hiểm	Số tiền đề nghị hỗ trợ từ Quỹ BVNĐBH
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9) = (7)-(8)
1								
2								
...								
	Tổng							

1.2. Đối với trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm bị phá sản:

STT	Tên người được bảo hiểm	Số CMND/ thẻ căn cước công dân	Số hồ sơ yêu cầu chi trả	Số hợp đồng bảo hiểm	Tình trạng hợp đồng	Số tiền chi trả tương ứng với mức trách nhiệm của DNBH	Số tiền đã được nhận từ thanh lý tài sản	Số tiền nợ của người được bảo hiểm	Số tiền đề nghị hỗ trợ từ Quỹ BVNĐBH
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10) = (7)-(8) - (9)
1									
2									
...									
	Tổng cộng								

2. Đối với lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ, sức khỏe

2.1. Đối với trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài mất khả năng thanh toán:

STT	Tên người được bảo hiểm	Số CMND/ thẻ căn cước công dân (đối với cá nhân)/Mã số thuế (đối với tổ chức)	Số hồ sơ yêu cầu chi trả	Số hợp đồng bảo hiểm	Nghiệp vụ bảo hiểm	Số tiền chi trả tương ứng với mức trách nhiệm của DNBH	Số tiền nợ của người được bảo hiểm	Số tiền đề nghị hỗ trợ từ Quỹ BVNĐBH	Số tiền phải thu nhượng tái bảo hiểm	Số tiền phải thu đòi người thứ ba
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(7)-(8)	(10)	(11)
1										
2										
3										
...										
	Tổng cộng									

2.2. Đối với trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm bị phá sản:

STT	Tên người được bảo hiểm	Số CMND/ thẻ căn cước công dân (đối với cá nhân)/ Mã số thuế (đối với tổ chức)	Số hồ sơ yêu cầu chi trả	Số hợp đồng bảo hiểm	Nghiệp vụ bảo hiểm	Số tiền chi trả tương ứng với mức trách nhiệm giữ lại của DNBH	Số tiền đã được nhận từ thanh lý tài sản	Số tiền nợ của người được bảo hiểm	Số tiền đề nghị hỗ trợ từ Quỹ BVNĐBH	Số tiền phải thu nhượng tái bảo hiểm	Số tiền phải thu đòi người thứ ba
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10) = (7)-(8) - (9)	(11)	(12)
1											
2											
3											
...											
	Tổng cộng										

Chúng tôi xin đảm bảo những thông tin trên là đúng sự thực.

Hồ sơ kèm theo (Liệt kê đầy đủ)	**Đại diện DNBH/chi nhánh nước ngoài** (Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục 20
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm....

PHƯƠNG ÁN KHÔI PHỤC KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Tài chính

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Chúng tôi là:

- Tên đầy đủ và chính thức của doanh nghiệp bảo hiểm/chi nhánh nước ngoài;

- Giấy phép thành lập và hoạt động số:..... do Bộ Tài chính cấp ngày..... tháng.... năm....

- Vốn Điều lệ/Vốn được cấp:

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Tên, địa chỉ, số điện thoại của thành viên Hội đồng quản trị (hoặc Hội đồng thành viên), thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của doanh nghiệp bảo hiểm, công ty mẹ của chi nhánh nước ngoài:

Đề nghị Bộ Tài chính chấp thuận cho công ty chúng tôi được triển khai phương án khôi phục khả năng thanh toán theo các nội dung sau:

1. Tóm tắt thực trạng tình hình quản trị, tài chính và hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài:

Trong đó tối thiểu phải có các nội dung sau đây:

- Cơ cấu tổ chức, quản trị, điều hành và sở hữu của doanh nghiệp bảo hiểm/chi nhánh nước ngoài;

- Thực trạng tài chính và hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm/ chi nhánh nước ngoài trong đó phải nêu rõ những khó khăn, yếu kém, tồn tại và nguyên nhân

dẫn đến doanh nghiệp bảo hiểm/chi nhánh nước ngoài có nguy cơ mất khả năng thanh toán.

2. Nguyên nhân doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài chưa khôi phục được khả năng thanh toán.

3. Các biện pháp khôi phục khả năng thanh toán, lộ trình triển khai thực hiện:

Cụ thể các biện pháp:

- Bổ sung vốn điều lệ (đối với doanh nghiệp bảo hiểm), vốn được cấp (đối với chi nhánh nước ngoài) để đảm bảo nguồn vốn chủ sở hữu và biên khả năng thanh toán đáp ứng quy định pháp luật (huy động các nguồn vốn bên ngoài; huy động vốn góp của các cổ đông, thành viên của doanh nghiệp bảo hiểm).

- Thống kê chi tiết các khoản mục đầu tư, đánh giá hiệu quả; xây dựng phương án, biện pháp, lộ trình xử lý, thu hồi dứt điểm từng khoản mục đầu tư không hiệu quả.

- Rà soát các khoản phải thu, phải trả, xây dựng kế hoạch làm việc trực tiếp với khách nợ, chủ nợ, đối chiếu công nợ để xác định khả năng thu nợ, trả nợ; xây dựng phương án, biện pháp, lộ trình thu hồi đối với từng khách nợ; trích lập dự phòng và xử lý khoản nợ phải thu khó đòi theo quy định pháp luật; xây dựng phương án, các biện pháp và lộ trình xử lý dứt điểm các khoản phải trả.

- Tiết giảm chi phí, thực hiện các khoản chi phí theo đúng quy định pháp luật.

- Đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh bảo hiểm (theo sản phẩm, nghiệp vụ bảo hiểm), tái bảo hiểm, hoạt động đầu tư tài chính, hoạt động của từng chi nhánh; rà soát các hoạt động có thể dẫn đến việc làm tăng chi phí hoặc mất khả năng thanh toán của doanh nghiệp bảo hiểm/chi nhánh nước ngoài; xây dựng phương án hạn chế (thu hẹp) phạm vi, lĩnh vực hoạt động và chấm dứt các hoạt động có thể dẫn đến việc làm tăng chi phí hoặc mất khả năng thanh toán của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài.

- Rà soát toàn bộ hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực, các quỹ và dự phòng nghiệp vụ có liên quan; xây dựng phương án chuyển giao hợp đồng bảo hiểm đảm bảo các điều kiện chuyển giao hợp đồng bảo hiểm theo quy định pháp luật.

- Bán toàn bộ doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi hình thức doanh nghiệp bảo hiểm theo quy định pháp luật.

- Rà soát hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ; quy trình nghiệp vụ; tiêu chuẩn, điều kiện người quản trị, điều hành theo quy định pháp luật, đảm bảo hiệu quả hoạt động.

- Các biện pháp khác.

Chúng tôi đảm bảo các thông tin trên là đúng sự thực và cam kết sẽ chủ động tổ chức triển khai thực hiện theo phương án sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận, chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện biện pháp khôi phục khả năng thanh toán.

Người lập biểu (Ký và ghi rõ họ tên)	**Người đại diện theo pháp luật** (Ký và đóng dấu)

Mẫu số 1-PNT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG THÁNG

- Tên doanh nghiệp bảo hiểm/chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài:.....
- Báo cáo tháng:..... từ..... đến .....

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tháng báo cáo	Lũy kế từ đầu năm	So sánh với cùng kỳ năm trước (%)	
				Tháng	Lũy kế
I	**Doanh thu phí bảo hiểm gốc (sau khi đã trừ giảm phí, hoàn phí bảo hiểm)**				
A	***Bảo hiểm sức khỏe***				
1	Bảo hiểm tai nạn con người				
2	Bảo hiểm y tế				
3	Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe				
B	***Bảo hiểm Phi nhân thọ***				
1	Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại *Trong đó:* *- Bảo hiểm bắt buộc công trình trong thời gian xây dựng*				
2	Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển				
3	Bảo hiểm hàng không				
4	Bảo hiểm xe cơ giới *a. Bảo hiểm bắt buộc* *b. Bảo hiểm tự nguyện*				
5	Bảo hiểm cháy, nổ *a. Bảo hiểm bắt buộc* *b. Bảo hiểm tự nguyện*				
6	Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự chủ tàu				
7	Bảo hiểm trách nhiệm *Trong đó:* *- Bảo hiểm trách nhiệm trong khám bệnh, chữa bệnh* *- Bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn đầu tư xây dựng* *- Bảo hiểm bắt buộc đối với người lao động thi công trên công trường*				
8	Bảo hiểm tín dụng và rủi ro tài chính				
9	Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh				
10	Bảo hiểm nông nghiệp				
11	Bảo hiểm bảo lãnh				
II	**Bồi thường bảo hiểm gốc**				
A	***Bảo hiểm sức khỏe***				
1	Bảo hiểm tai nạn con người				
2	Bảo hiểm y tế				
3	Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe				
B	***Bảo hiểm Phi nhân thọ***				
1	Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại *Trong đó:* *- Bảo hiểm bắt buộc công trình trong thời gian xây dựng*				
2	Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển				
3	Bảo hiểm hàng không				
4	Bảo hiểm xe cơ giới *a. Bảo hiểm bắt buộc* *b. Bảo hiểm tự nguyện*				
5	Bảo hiểm cháy, nổ *a. Bảo hiểm bắt buộc* *b. Bảo hiểm tự nguyện*				
6	Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự chủ tàu				

7	Bảo hiểm trách nhiệm *Trong đó:* *- Bảo hiểm trách nhiệm trong khám bệnh, chữa bệnh* *- Bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn đầu tư xây dựng* *- Bảo hiểm bắt buộc đối với người lao động thi công trên công trường*				
8	Bảo hiểm tín dụng và rủi ro tài chính				
9	Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh				
10	Bảo hiểm nông nghiệp				
11	Bảo hiểm bảo lãnh				
	Tổng cộng				

Chúng tôi xin đảm bảo những thông tin trên là đúng sự thực.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người lập biểu *(Ký và ghi rõ họ tên)*	**Người đại diện theo pháp luật** *(Ký và đóng dấu)*

Mẫu số 2-PNT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO DOANH THU PHÍ BẢO HIỂM

- Tên doanh nghiệp bảo hiểm/chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài:.....
- Báo cáo quý (năm):..... từ..... đến.....

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nghiệp vụ bảo hiểm	Phí bảo hiểm gốc (sau khi đã trừ giảm phí, hoàn phí bảo hiểm)	Nhận tái bảo hiểm (sau khi đã trừ giảm phí, hoàn phí nhận tái bảo hiểm)		Nhượng tái bảo hiểm (sau khi đã trừ giảm phí, hoàn phí nhượng tái bảo hiểm)		Phí bảo hiểm giữ lại
			Trong nước	Ngoài nước	Trong nước	Ngoài nước	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
A	**Bảo hiểm sức khỏe**						
1	Bảo hiểm tai nạn con người						
2	Bảo hiểm y tế						
3	Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe						
B	**Bảo hiểm Phi nhân thọ**						
1	Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại *Trong đó:* *- Bảo hiểm bắt buộc công trình trong thời gian xây dựng*						
2	Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển						
3	Bảo hiểm hàng không						
4	Bảo hiểm xe cơ giới *a. Bảo hiểm bắt buộc* *b. Bảo hiểm tự nguyện*						
5	Bảo hiểm cháy, nổ *a. Bảo hiểm bắt buộc* *b. Bảo hiểm tự nguyện*						
6	Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự chủ tàu						
7	Bảo hiểm trách nhiệm *Trong đó:* *- Bảo hiểm trách nhiệm trong khám bệnh, chữa bệnh* *- Bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn đầu tư xây dựng* *- Bảo hiểm bắt buộc đối với người lao động thi công trên công trường*						
8	Bảo hiểm tín dụng và rủi ro tài chính						
9	Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh						
10	Bảo hiểm nông nghiệp						
11	Bảo hiểm bảo lãnh						
	Tổng cộng						

Chúng tôi xin đảm bảo những thông tin trên là đúng sự thực.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người lập biểu	**Người đại diện theo pháp luật**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và đóng dấu)*

Ghi chú:

Chỉ tiêu (8) là kết quả chênh lệch giữa chỉ tiêu (3) và các chỉ tiêu (4), (5), (6) và (7)

Mẫu số 3-PNT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ

- Tên doanh nghiệp bảo hiểm/chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài:.....
- Báo cáo quý (năm):..... từ..... đến.....

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nghiệp vụ bảo hiểm	Kỳ báo cáo			So với cùng kỳ năm trước (%)		
		Số lượng		Số tiền bảo hiểm	Số lượng		Số tiền bảo hiểm
A	**Bảo hiểm sức khỏe**	Số hợp đồng	Số chi tiết		Số hợp đồng	Số chi tiết	
1	Bảo hiểm tai nạn con người		- Số người tham gia				
2	Bảo hiểm y tế		- Số người tham gia				
3	Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe		- Số người tham gia				
B	**Bảo hiểm Phi nhân thọ**						
1	Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại *Trong đó:* *- Bảo hiểm bắt buộc công trình trong thời gian xây dựng*		Số cơ sở được bảo hiểm Số cơ sở được bảo hiểm				
2	Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển		Số chuyến				
3	Bảo hiểm hàng không		Số máy bay				
4	Bảo hiểm xe cơ giới a. Bảo hiểm bắt buộc: *- Ô tô* *- Mô tô 2 bánh* *- Xe cơ giới khác* b. Bảo hiểm tự nguyện *- Ô tô* *- Mô tô 2 bánh* *- Xe cơ giới khác*		Số xe được bảo hiểm Số xe được bảo hiểm				
5	Bảo hiểm cháy, nổ *a. Bảo hiểm bắt buộc* *b. Bảo hiểm tự nguyện*		Số cơ sở được bảo hiểm				
6	Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự chủ tàu		Số tàu được bảo hiểm				
7	Bảo hiểm trách nhiệm *Trong đó:* *- Bảo hiểm trách nhiệm trong khám bệnh, chữa bệnh* *- Bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn đầu tư xây dựng* *- Bảo hiểm bắt buộc đối với người lao động thi công trên công trường*		Số tổ chức/cá nhân được bảo hiểm Số cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được bảo hiểm Số tổ chức/cá nhân được bảo hiểm Số tổ chức/cá nhân được bảo hiểm				
8	Bảo hiểm tín dụng và rủi ro tài chính		Số tổ chức/cá nhân được bảo hiểm				

9	Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh		Số cơ sở được bảo hiểm				
10	Bảo hiểm nông nghiệp		Diện tích cây trồng, số vật nuôi,... được bảo hiểm				
11	Bảo hiểm bảo lãnh		Số tổ chức, cá nhân được bảo hiểm				
	Tổng cộng						

Chúng tôi xin đảm bảo những thông tin trên là đúng sự thực.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người lập biểu
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người đại diện theo pháp luật
(Ký và đóng dấu)

Mẫu số 4-PNT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO BỒI THƯỜNG BẢO HIỂM

- Tên doanh nghiệp bảo hiểm/chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài:.....
- Báo cáo quý (năm): ..... từ..... đến ....

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nghiệp vụ bảo hiểm	Bồi thường bảo hiểm gốc	Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm		Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm		Thu đòi người thứ ba bồi hoàn, thu hàng đã xử lý bồi thường 100%	Bồi thường thuộc trách nhiệm giữ lại	Chi bồi thường từ dự phòng dao động lớn
			Trong nước	Ngoài nước	Trong nước	Ngoài nước			
A	**Bảo hiểm sức khỏe**								
1	Bảo hiểm tai nạn con người								
2	Bảo hiểm y tế								
3	Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe								
B	**Bảo hiểm Phi nhân thọ**								
1	Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại *Trong đó:* *- Bảo hiểm bắt buộc công trình trong thời gian xây dựng*								
2	Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển								
3	Bảo hiểm hàng không								
4	Bảo hiểm xe cơ giới *a. Bảo hiểm bắt buộc* *b. Bảo hiểm tự nguyện*								
5	Bảo hiểm cháy, nổ *a. Bảo hiểm bắt buộc* *b. Bảo hiểm tự nguyện*								
6	Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự chủ tàu								
7	Bảo hiểm trách nhiệm *Trong đó:* *- Bảo hiểm trách nhiệm trong khám bệnh, chữa bệnh* *- Bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn đầu tư xây dựng* *- Bảo hiểm bắt buộc đối với người lao động thi công trên công trường*								
8	Bảo hiểm tín dụng và rủi ro tài chính								
9	Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh								
10	Bảo hiểm nông nghiệp								
11	Bảo hiểm bảo lãnh								
	Tổng cộng								

Chúng tôi xin đảm bảo những thông tin trên là đúng sự thực.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người lập biểu
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người đại diện theo pháp luật
(Ký và đóng dấu)

Mẫu số 5A-PNT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO CHI TIẾT TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG NGHIỆP VỤ

- Tên doanh nghiệp bảo hiểm/chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài:.....
- Báo cáo quý (năm):..... từ..... đến..... .....

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nghiệp vụ bảo hiểm	Phí bảo hiểm giữ lại	Dự phòng toán học	Dự phòng phí chưa được hưởng	Dự phòng bồi thường			Dự phòng bồi thường cho các dao động lớn về tổn thất	Tổng cộng dự phòng nghiệp vụ
					Theo hồ sơ yêu cầu đòi bồi thường		Theo hệ số phát sinh bồi thường		
					Đã thông báo/yêu cầu đòi bồi thường	Chưa thông báo/yêu cầu đòi bồi thường			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
A	**Bảo hiểm sức khỏe**								
1	Bảo hiểm tai nạn con người								
2	Bảo hiểm y tế								
3	Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe								
B	**Bảo hiểm Phi nhân thọ**								
1	Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại *Trong đó:* *- Bảo hiểm bắt buộc công trình trong thời gian xây dựng*								
2	Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển								
3	Bảo hiểm hàng không								
4	Bảo hiểm xe cơ giới *a. Bảo hiểm bắt buộc* *b. Bảo hiểm tự nguyện*								
5	Bảo hiểm cháy, nổ *a. Bảo hiểm bắt buộc* *b. Bảo hiểm tự nguyện*								
6	Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự chủ tàu								
7	Bảo hiểm trách nhiệm *Trong đó:* *- Bảo hiểm trách nhiệm trong khám bệnh, chữa bệnh* *- Bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn đầu tư xây dựng* *- Bảo hiểm bắt buộc đối với người lao động thi công trên công trường*								
8	Bảo hiểm tín dụng và rủi ro tài chính								
9	Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh								
10	Bảo hiểm nông nghiệp								
11	Bảo hiểm bảo lãnh								
	Tổng cộng								

Chúng tôi xin đảm bảo những thông tin trên là đúng sự thực.

.....,ngày..... tháng..... năm.....

Người lập biểu
(Ký và ghi rõ họ tên)

Chuyên gia tính toán dự phòng và biên khả năng thanh toán
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người đại diện theo pháp luật
(Ký và đóng dấu)

Ghi chú: Chỉ tiêu (10) là tổng của các chỉ tiêu: (4), (5), (6), (7) và (9) hoặc (4), (5), (8) và (9), tùy phương pháp trích lập dự phòng bồi thường áp dụng. Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, chi nhánh nước ngoài áp dụng các phương pháp khác ngoài các phương pháp nêu tại khoản 3 Điều 17 Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính, chỉ tiêu (10) là tổng của các chỉ tiêu (4), (5), (8) và kết quả tính trích lập dự phòng bồi thường theo phương pháp đang áp dụng.

Mẫu số 5B-PNT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO TỔNG HỢP DỰ PHÒNG NGHIỆP VỤ

- Tên doanh nghiệp bảo hiểm/chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài.....
- Báo cáo quý (năm):..... từ..... đến.....

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nghiệp vụ bảo hiểm	Dự phòng toán học			Dự phòng phí chưa được hưởng			Dự phòng bồi thường			Dự phòng bồi thường cho các dao động lớn về tổn thất			
		Đầu kỳ	Tăng (giảm) trong kỳ	Cuối kỳ	Đầu kỳ	Tăng (giảm) trong kỳ	Cuối kỳ	Đầu kỳ	Tăng (giảm) trong kỳ	Cuối kỳ	Đầu kỳ	Trích trong kỳ	Cuối kỳ	Chi trong kỳ
A	**Bảo hiểm sức khỏe**													
1	Bảo hiểm tai nạn con người													
2	Bảo hiểm y tế													
3	Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe													
B	**Bảo hiểm Phi nhân thọ**													
1	Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại *Trong đó:* *- Bảo hiểm bắt buộc công trình trong thời gian xây dựng*													
2	Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển													
3	Bảo hiểm hàng không													
4	Bảo hiểm xe cơ giới *a. Bảo hiểm bắt buộc* *b. Bảo hiểm tự nguyện*													
5	Bảo hiểm cháy, nổ *a. Bảo hiểm bắt buộc* *b. Bảo hiểm tự nguyện*													
6	Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự chủ tàu													
7	Bảo hiểm trách nhiệm *Trong đó:* *- Bảo hiểm trách nhiệm trong khám bệnh, chữa bệnh* *- Bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn đầu tư xây dựng* *- Bảo hiểm bắt buộc đối với người lao động thi công trên công trường*													
8	Bảo hiểm tín dụng và rủi ro tài chính													
9	Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh													
10	Bảo hiểm nông nghiệp													
11	Bảo hiểm bảo lãnh													
	Tổng cộng													

Chúng tôi xin đảm bảo những thông tin trên là đúng sự thực.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người lập biểu *(Ký và ghi rõ họ tên)*	**Chuyên gia tính toán dự phòng và biên khả năng thanh toán** *(Ký và ghi rõ họ tên)*	**Người đại diện theo pháp luật** *(Ký và đóng dấu)*

Mẫu số 6A-PNT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

- Tên doanh nghiệp bảo hiểm/chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài.....
- Báo cáo quý (năm):..... từ..... đến .....

I. NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn đầu tư	Số đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Số cuối kỳ
1	Nguồn vốn chủ sở hữu				
2	Phần vốn chủ sở hữu tương ứng với biên khả năng thanh toán tối thiểu				
3	Phần vốn chủ sở hữu tương ứng với vốn pháp định				
4	Chênh lệch [(1)-(2)]				
5	Chênh lệch [(1)-(3)]				
6	Phần vốn chủ sở hữu dùng để đầu tư tài chính				
a	*Đầu tư trong nước từ nguồn vốn chủ sở hữu*				
b	*Đầu tư ra nước ngoài từ nguồn vốn chủ sở hữu*				

II. ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN TIỀN NHÀN RỖI TỪ VỐN CHỦ SỞ HỮU

Đơn vị: Triệu đồng

Danh mục đầu tư	Số đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Số cuối kỳ	Kết quả đầu tư
A. Đầu tư tại Việt Nam					
I. Nhóm 1:					
1. Trái phiếu Chính phủ					
2. Tín phiếu kho bạc					
3. Trái phiếu kho bạc					
4. Công trái xây dựng tổ quốc					
5. Trái phiếu chính quyền địa phương					
6. Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh					
7. Gửi tiền tại các tổ chức tín dụng					
(I) Cộng:					
II. Nhóm 2:					
1. Cổ phiếu					
2. Trái phiếu doanh nghiệp có bảo lãnh					
3. Trái phiếu doanh nghiệp không có bảo lãnh					
4. Chứng chỉ quỹ					
5. Góp vốn vào các doanh nghiệp khác					
(II) Cộng:					
III. Nhóm 3:					
1. Kinh doanh bất động sản:					
2. Cho vay					
(III) Cộng:					

Tổng cộng A = [(I) + (II) + (III)]					
B. Đầu tư ra nước ngoài 1. Thành lập hoặc góp vốn thành lập doanh nghiệp bảo hiểm ở nước ngoài 2. Thành lập chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm ở nước ngoài 3. Các danh mục đầu tư khác (liệt kê chi tiết) **Tổng cộng B = [(1) + (2) + (3)]**					
Tổng cộng A + B					

Chúng tôi xin đảm bảo những thông tin trên là đúng sự thực.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người lập biểu *(Ký và ghi rõ họ tên)*	**Người đại diện theo pháp luật** *(Ký và đóng dấu)*

Mẫu số 6B-PNT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TỪ DỰ PHÒNG NGHIỆP VỤ

- Tên doanh nghiệp bảo hiểm/chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài.....
- Báo cáo quý (năm):..... từ..... đến .....

I. NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ:

Đơn vị: Triệu đồng

Nguồn vốn đầu tư	Số đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Số cuối kỳ
1. Tổng dự phòng nghiệp vụ: - Dự phòng phí chưa được hưởng - Dự phòng bồi thường cho khiếu nại chưa giải quyết - Dự phòng bồi thường cho các dao động lớn về tổn thất				
2. Gửi tại các tổ chức tín dụng hoạt động tại Việt Nam để bồi thường bảo hiểm thường xuyên trong kỳ				
3. Vốn nhàn rỗi từ dự phòng nghiệp vụ [(1)-(2)]				

II. ĐẦU TƯ VỐN NHÀN RỖI TỪ DỰ PHÒNG NGHIỆP VỤ:

Đơn vị: Triệu đồng

Danh mục đầu tư	Số đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Số cuối kỳ	Kết quả đầu tư
- Trái phiếu Chính phủ - Tín phiếu kho bạc - Trái phiếu kho bạc - Công trái xây dựng tổ quốc - Trái phiếu chính quyền địa phương - Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh - Gửi tiền tại các tổ chức tín dụng ***(1) Cộng:***					
- Mua cổ phiếu: - Trái phiếu doanh nghiệp có bảo lãnh - Mua trái phiếu doanh nghiệp (không có bảo lãnh): - Góp vốn vào các doanh nghiệp khác: - Chứng chỉ quỹ ***(2) Cộng:***					
- Kinh doanh bất động sản: - Cho vay ***(3) Cộng:***					
Tổng cộng: [(1) + (2) + (3)]					

Chúng tôi xin đảm bảo những thông tin trên là đúng sự thực.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người lập biểu	**Người đại diện theo pháp luật**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và đóng dấu)*

Mẫu số 7-PNT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO KHẢ NĂNG THANH TOÁN

- Tên doanh nghiệp bảo hiểm/chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài: .....
- Báo cáo quý (năm):..... từ..... đến .....

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Giá trị hạch toán	Tỷ lệ loại trừ	Giá trị loại trừ tính biên khả năng thanh toán
1. Chênh lệch giữa giá trị tài sản và các khoản nợ phải trả			
2. Các tài sản được chấp nhận toàn bộ giá trị hạch toán:			
a) Các khoản tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi tại các tổ chức tín dụng, chứng chỉ tiền gửi, tiền đang chuyển, trái phiếu chính phủ, tín phiếu kho bạc, trái phiếu kho bạc, công trái xây dựng tổ quốc, trái phiếu chính quyền địa phương và trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh.		0%	
b) Tài sản tái bảo hiểm (trừ tài sản tái bảo hiểm tương ứng với dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm của các hợp đồng nhượng tái bảo hiểm không tuân thủ quy định của pháp luật về nhượng tái bảo hiểm);		0%	
3. Các tài sản bị loại trừ một phần giá trị hạch toán sau khi trừ đi các khoản trích lập dự phòng tương ứng và giá trị hao mòn lũy kế (nếu có) theo quy định của pháp luật			
a) Các tài sản đầu tư (trừ các khoản đầu tư quy định tại điểm g, khoản 4 Mẫu này):			
+ Trái phiếu doanh nghiệp có đảm bảo		1%	
+ Trái phiếu doanh nghiệp không có đảm bảo		3%	
+ Cổ phiếu được niêm yết, chứng chỉ quỹ		15%	
+ Cổ phiếu không được niêm yết		20%	
+ Đầu tư vào bất động sản do chính doanh nghiệp sử dụng		8%	
+ Đầu tư vào bất động sản để cho thuê		15%	
+ Vốn góp vào các doanh nghiệp khác (trừ vốn góp để thành lập doanh nghiệp bảo hiểm khác từ nguồn vốn chủ sở hữu)		20%	
b) Các khoản phải thu:			
+ Phải thu phí bảo hiểm quá hạn từ 90 ngày đến dưới 01 năm		30%	
+ Phải thu phí bảo hiểm quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm sau khi trừ đi các khoản trích lập dự phòng nợ khó đòi tương ứng theo quy định của pháp luật		50%	
+ Phải thu tái bảo hiểm quá hạn từ 90 ngày đến dưới 1 năm (sau khi bù trừ các khoản phải thu, phải trả của cùng một nhà tái bảo hiểm trong cùng kỳ đối chiếu). Trường hợp kết quả bù trừ giữa các khoản phải thu và các khoản phải trả âm (-): loại trừ 0%		30%	
+ Phải thu tái bảo hiểm quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm (sau khi bù trừ các khoản phải thu, phải trả của cùng một nhà tái bảo hiểm trong cùng kỳ đối chiếu). Trường hợp kết quả bù trừ giữa các khoản phải thu và các khoản phải trả âm (-): loại trừ 0%.		50%	
c) Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính, quyền sử dụng đất và hàng tồn kho.		25%	
d) Tài sản khác		15%	
4. Các tài sản bị loại trừ toàn bộ giá trị hạch toán:			
a) Các khoản vốn góp để thành lập doanh nghiệp bảo hiểm khác từ nguồn vốn chủ sở hữu		100%	
b) Các khoản nợ không có khả năng thu hồi theo quy định của pháp luật		100%	
c) Tài sản cố định vô hình trừ phần mềm máy tính, quyền sử dụng đất		100%	
d) Chi phí trả trước; các khoản tạm ứng (trừ tạm ứng từ giá trị hoàn lại), trang thiết bị và đồ dùng văn phòng; các khoản phải thu nội bộ		100%	
đ) Phải thu phí bảo hiểm quá hạn từ 02 năm trở lên;		100%	
e) Phải thu liên quan đến hoạt động nhận, nhượng tái bảo hiểm (sau khi bù trừ các khoản phải thu, phải trả của cùng một tổ chức nhượng, nhận tái bảo hiểm trong cùng kỳ đối chiếu) quá hạn từ 02 năm trở lên		100%	
g) Các khoản đầu tư trở lại cho các cổ đông (thành viên) góp vốn/người có liên quan quy định tại Luật Doanh nghiệp, trừ tiền gửi tại các tổ chức tín dụng		100%	

h) Các tài sản đầu tư gián tiếp ra nước ngoài chưa thu hồi được trong vòng 01 năm kể từ khi Quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư gián tiếp ra nước ngoài có hiệu lực. i) Các khoản đầu tư vào các tài sản vượt quá hạn mức quy định của pháp luật. k) Tài sản tái bảo hiểm tương ứng với dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm của các hợp đồng nhượng tái bảo hiểm không tuân thủ quy định của pháp luật về nhượng tái bảo hiểm.		100% 100% 100%	
5. Biên khả năng thanh toán của doanh nghiệp bảo hiểm/chi nhánh nước ngoài			
6. Biên khả năng thanh toán tối thiểu - 25% tổng phí bảo hiểm thực giữ lại tại thời điểm tính biên khả năng thanh toán - 12,5% của tổng phí bảo hiểm gốc và phí nhận tái bảo hiểm tại thời điểm tính biên khả năng thanh toán			
7. So sánh 5 và 6:	- Theo số tuyệt đối - Theo tỷ lệ %		

Chúng tôi xin đảm bảo những thông tin trên là đúng sự thực.

..., ngày..... tháng..... năm.....

Người lập biểu *(Ký và ghi rõ họ tên)*	**Chuyên gia tính toán dự phòng và biên khả năng thanh toán** *(Ký và ghi rõ họ tên)*	**Người đại diện theo pháp luật** *(Ký và đóng dấu)*

Mẫu số 8-PNT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính)

Mẫu số 8-PNT
BÁO CÁO ASEAN

- Tên doanh nghiệp bảo hiểm/chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài: .....
- Báo cáo năm..... từ..... đến .....

I. BÁO CÁO NGHIỆP VỤ BẢO HIỂM

Đơn vị: nghìn USD

Tiêu chí	Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển	Bảo hiểm cháy, nổ	Bảo hiểm xe cơ giới	Các nghiệp vụ khác	Tổng số
A. Phí bảo hiểm					
1. Phí bảo hiểm gốc					
2. Phí nhận tái bảo hiểm a. Trong nước b. Từ ASEAN c. Từ các nước khác d. Tổng a+b+c					
3. Tổng phí bảo hiểm (1+2d)					
4. Phí nhượng tái bảo hiểm a. Trong nước b. Từ ASEAN c. Từ các nước khác d. Tổng a+b+c					
5. Phí bảo hiểm giữ lại (3-4d)					
6. Dự phòng phí a. Năm trước b. Năm nay					
7. Thu nhập phí bảo hiểm (5+6a-6b)					
B. Bồi thường (gồm cả chi giám định)					
1. Bồi thường gốc					
2. Bồi thường nhận tái bảo hiểm a. Trong nước b. Từ ASEAN c. Từ các nước khác d. Tổng a+b+c					
3. Tổng bồi thường bảo hiểm (1+2d)					
4. Thu bồi thường từ nhượng tái bảo hiểm a. Trong nước b. Từ ASEAN c. Từ các nước khác d. Tổng a+b+c					
5. Bồi thường thuộc trách nhiệm giữ lại (3-4d)					
6. Bồi thường chưa trả a. Năm trước b. Năm nay					
7. Dự phòng bồi thường a. Năm trước b. Năm nay					
8. Bồi thường phát sinh (5-6a+6b-7a+7b)					

II. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị: nghìn USD

TÀI SẢN	Số tiền	CÔNG NỢ VÀ NGUỒN VỐN	Số tiền
Trái phiếu chính phủ		Vốn và các quỹ	
Tài sản cố định		Vốn điều lệ đã góp	
Bất động sản		Các quỹ	
Đầu tư vào bất động sản		Dự phòng đánh giá lại tài sản	
Tài sản cố định khác		Dự phòng nghiệp vụ	
Cho vay thế chấp		Dự phòng phí	
Chứng khoán doanh nghiệp có lãi suất cố định		Dự phòng bồi thường	
Cổ phiếu và các chứng khoán khác		Dự phòng khác	
Các khoản cho vay khác		Thấu chi ngân hàng	
Tiền		Bồi thường phải trả	
Tiền gửi ngân hàng		Nợ thuế	
Tiền mặt và tài khoản thanh toán		Chi phí bảo hiểm dồn tích	
Các khoản đầu tư khác		Đặt cọc phí bảo hiểm	
Thuế được hoàn trả			
Phải thu phí bảo hiểm		Phải trả doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm	
Phải thu từ doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm		Công nợ khác	
Các tài sản khác			
Tổng tài sản		**Tổng công nợ và nguồn vốn chủ sở hữu**	

III. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị: nghìn USD

Mục	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Phí bảo hiểm giữ lại	
2	Tăng (giảm) dự phòng phí	
3	Thu nhập phí bảo hiểm (1 - 3)	
4	Chi bồi thường bao gồm cả chi giám định tổn thất	
5	Tăng (giảm) dự phòng bồi thường	
6	Bồi thường phát sinh (4 + 5)	
7	Hoa hồng	
8	Thuế, phí và lệ phí	
9	Chi phí chung cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm	
10	Tổng (6 + 7 + 8 + 9)	
11	Thu nhập hoạt động kinh doanh bảo hiểm (3 - 10)	
12	Thu nhập đầu tư ròng	
13	Các khoản thu nhập và chi phí khác	
14	Thu nhập ròng từ hoạt động kinh doanh chưa tính đến các khoản lãi và lỗ từ vốn, thuế thu nhập doanh nghiệp, cổ tức trả cổ đông và các khoản phân bổ khác (11 + 12 + 13)	
15	Lãi và lỗ từ vốn đã được thực hiện	
16	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	

17	Cổ tức trả cho cổ đông	
18	Các khoản phân bổ khác	
19	Tổng (16 + 17 + 18)	
20	Thu nhập ròng đã tính đến các khoản lãi và lỗ từ vốn, thuế thu nhập doanh nghiệp, cổ tức trả cổ đông và các khoản phân bổ khác (14 + 15 - 19)	

Chúng tôi xin đảm bảo những thông tin trên là đúng sự thực.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người lập biểu
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người đại diện theo pháp luật
(Ký và đóng dấu)

Mẫu số 9-PNT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO THAM GIA HOẠT ĐỘNG CUNG CẤP DỊCH VỤ BẢO HIỂM QUA BIÊN GIỚI

- Tên doanh nghiệp bảo hiểm/chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài:.....
- Báo cáo quý (năm):..... từ..... đến.....

STT	Loại hình nghiệp vụ	Tổ chức cung cấp dịch vụ môi giới bảo hiểm qua biên giới	Số lượng hợp đồng bảo hiểm cung cấp qua tổ chức môi giới	Phí bảo hiểm (triệu đồng)
	Bảo hiểm phi nhân thọ			
1	Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại	Tên tổ chức 1		
		Tên tổ chức 2		
		...		
	Cộng:	***Số lượng tổ chức***	***Tổng số hợp đồng***	***Tổng***
2	Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển	Báo cáo tương tự nghiệp vụ "bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại"		
3	Bảo hiểm hàng không			
4	Bảo hiểm xe cơ giới			
5	Bảo hiểm cháy, nổ			
6	Bảo hiểm thân tàu và TNDS chủ tàu			
7	Bảo hiểm trách nhiệm			
8	Bảo hiểm tín dụng và rủi ro tài chính			
9	Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh			
10	Bảo hiểm nông nghiệp			
11	Bảo hiểm bảo lãnh			
	Tổng cộng ((1) + (2) + …. (10))	***Số lượng tổ chức***	***Tổng số hợp đồng***	***Tổng***

Chúng tôi xin đảm bảo những thông tin trên là đúng sự thực.

.....,ngày..... tháng..... năm.....

Người lập biểu
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người đại diện theo pháp luật
(Ký và đóng dấu)

Mẫu số 10-PNT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO THEO DÕI RIÊNG DOANH THU, CHI PHÍ TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BẢO HIỂM THEO TỪNG LOẠI NGHIỆP VỤ BẢO HIỂM

- Tên doanh nghiệp bảo hiểm/chi nhánh nước ngoài:.....
- Báo cáo quý:..... từ..... đến.....

I. Trình bày chính sách ghi nhận

1. Nguyên tắc phân bổ doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm:

- Loại doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm:....
- Tiêu thức phân bổ doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm:.....

2. Nguyên tắc phân bổ chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm:

- Loại chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm:.....
- Tiêu thức phân bổ chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm:.....

II. Kết quả hoạt động kinh doanh nghiệp vụ bảo hiểm

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Bảo hiểm sức khỏe	Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại	Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển đường bộ, đường biển, đường thủy nội địa, đường sắt và đường không	Bảo hiểm hàng không	Bảo hiểm xe cơ giới	Bảo hiểm cháy, nổ	Bảo hiểm thân tầu và trách nhiệm dân sự của chủ tầu	Bảo hiểm trách nhiệm	Bảo hiểm tín dụng và rủi ro tài chính	Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh	Bảo hiểm nông nghiệp	Bảo hiểm bảo lãnh	Tổng cộng
I. Doanh thu phí bảo hiểm **(I) = (3) + (4) + (5)** 1. Doanh thu phí bảo hiểm gốc và nhận tái - Phí bảo hiểm gốc - Các khoản giảm trừ phí bảo hiểm gốc (giảm phí, hoàn phí bảo hiểm gốc) - Phí nhận tái bảo hiểm - Các khoản giảm trừ phí nhận tái bảo hiểm (giảm phí, hoàn phí nhận tái bảo hiểm) - Tăng (giảm) dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm 2. Phí nhượng tái bảo hiểm - Tổng phí nhượng tái bảo hiểm - Tăng (giảm) dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm													

Chỉ tiêu	Bảo hiểm sức khỏe	Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại	Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển đường bộ, đường biển, đường thủy nội địa, đường sắt và đường không	Bảo hiểm hàng không	Bảo hiểm xe cơ giới	Bảo hiểm cháy, nổ	Bảo hiểm thân tầu và trách nhiệm dân sự của chủ tầu	Bảo hiểm trách nhiệm	Bảo hiểm tín dụng và rủi ro tài chính	Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh	Bảo hiểm nông nghiệp	Bảo hiểm bảo lãnh	Tổng cộng
3. Doanh thu phí bảo hiểm thuần (3) = (1) - (2) 4. Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm - Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm - Giảm trừ hoa hồng (Hoàn hoa hồng, giảm hoa hồng) 5. Thu khác hoạt động bảo hiểm													
II. Chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (II) = (5) + (6) + (7) 1. Chi bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái - Tổng chi bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái - Các khoản thu giảm chi (Thu đòi người thứ ba bồi hoàn, thu hàng đã xử lý bồi thường 100%) 2. Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm 3. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm 4. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm 5. Tổng chi bồi thường bảo hiểm (5)=(1)+(2)-(3)+(4)-(5) 6. Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm - Chi hoa hồng bảo hiểm - Chi đánh giá rủi ro đối tượng được bảo hiểm - Chi quản lý đại lý bảo hiểm - Chi đề phòng, hạn chế tổn thất - Các khoản trích lập bắt buộc theo quy định (chi lập quỹ bảo vệ người được bảo hiểm,...) - Chi khác 7. Chi quản lý doanh nghiệp													

Chỉ tiêu	Bảo hiểm sức khỏe	Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại	Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển đường bộ, đường biển, đường thủy nội địa, đường sắt và đường không	Bảo hiểm hàng không	Bảo hiểm xe cơ giới	Bảo hiểm cháy, nổ	Bảo hiểm thân tầu và trách nhiệm dân sự của chủ tầu	Bảo hiểm trách nhiệm	Bảo hiểm tín dụng và rủi ro tài chính	Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh	Bảo hiểm nông nghiệp	Bảo hiểm bảo lãnh	Tổng cộng
III. Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh nghiệp vụ bảo hiểm (III) = (I) - (II)													

Chúng tôi xin đảm bảo những thông tin trên là đúng sự thực.

....., ngày..... tháng..... năm....

Người lập biểu	**Chuyên gia tính toán dự phòng và biên khả năng thanh toán**	**Kế toán trưởng**	**Người đại diện theo pháp luật**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

Mẫu số 11-PNT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH BẢO HIỂM VẬT CHẤT XE CƠ GIỚI

- Tên doanh nghiệp bảo hiểm/chi nhánh nước ngoài:…….
- Báo cáo quý (năm):…….....….. từ……. đến……..

TT	Dòng xe/Thời gian sử dụng xe	Số lượng xe (xe)	Số tiền bảo hiểm gốc (triệu đồng)	Tổng doanh thu phí BH gốc (triệu đồng)	Tổng số vụ bồi thường gốc (vụ)	Số tiền bồi thường bảo hiểm gốc (triệu đồng)	Dự phòng nghiệp vụ (triệu đồng)			Mức khấu trừ (triệu đồng)
							Tổng số	Dự phòng phí bảo hiểm gốc chưa được hưởng	Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc	
	(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*
A	**Xe chở hàng**									
I	**Xe đầu kéo**									
1	Dưới 3 năm									
2	Từ 3 năm đến dưới 6 năm									
3	Từ 6 năm đến dưới 10 năm									
4	Trên 10 năm									
II	**Xe đông lạnh**									
1	Dưới 3 năm									
2	Từ 3 năm đến dưới 6 năm									
3	Từ 6 năm đến dưới 10 năm									
4	Trên 10 năm									
III	**Xe tải hoạt động trong vùng khai thác khoáng sản**									
1	Dưới 3 năm									
2	Từ 3 năm đến dưới 6 năm									
3	Từ 6 năm đến dưới 10 năm									
4	Trên 10 năm									
IV	**Rơ mooc**									
1	Dưới 3 năm									
2	Từ 3 năm đến dưới 6 năm									
3	Từ 6 năm đến dưới 10 năm									
4	Trên 10 năm									
V	**Xe KDVT hàng hóa/xe tải trên 10 tấn**									
1	Dưới 3 năm									
2	Từ 3 năm đến dưới 6 năm									
3	Từ 6 năm đến dưới 10 năm									
4	Trên 10 năm									
B	**Xe chở người**									
I	**Xe KDVT hành khách liên tỉnh**									
1	Dưới 3 năm									
2	Từ 3 năm đến dưới 6 năm									
3	Từ 6 năm đến dưới 10 năm									
4	Trên 10 năm									
II	**Xe taxi**									
1	Dưới 3 năm									
2	Từ 3 năm đến dưới 6 năm									
3	Từ 6 năm đến dưới 10 năm									
4	Trên 10 năm									
III	**Xe cho thuê tự lái**									

TT	Dòng xe/Thời gian sử dụng xe	Số lượng xe (xe)	Số tiền bảo hiểm gốc (triệu đồng)	Tổng doanh thu phí BH gốc (triệu đồng)	Tổng số vụ bồi thường gốc (vụ)	Số tiền bồi thường bảo hiểm gốc (triệu đồng)	Dự phòng nghiệp vụ (triệu đồng)			Mức khấu trừ (triệu đồng)
							Tổng số	Dự phòng phí bảo hiểm gốc chưa được hưởng	Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc	
	(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*
1	Dưới 3 năm									
2	Từ 3 năm đến dưới 6 năm									
3	Từ 6 năm đến dưới 10 năm									
5	Trên 10 năm									
IV	**Xe kinh doanh vận tải hành khách nội tỉnh**									
1	Dưới 3 năm									
2	Từ 3 năm đến dưới 6 năm									
3	Từ 6 năm đến dưới 10 năm									
4	Trên 10 năm									
V	**Xe KD chở người còn lại**									
1	Dưới 3 năm									
2	Từ 3 năm đến dưới 6 năm									
3	Từ 6 năm đến dưới 10 năm									
4	Trên 10 năm									
VI	**Xe không KD**									
1	Dưới 3 năm									
2	Từ 3 năm đến dưới 6 năm									
3	Từ 6 năm đến dưới 10 năm									
4	Trên 15 năm									
VII	**Xe bus**									
1	Dưới 3 năm									
2	Từ 3 năm đến dưới 6 năm									
3	Từ 6 năm đến dưới 10 năm									
4	Trên 10 năm									
VIII	**Xe tập lái**									
1	Dưới 3 năm									
2	Từ 3 năm đến dưới 6 năm									
3	Từ 6 năm đến dưới 10 năm									
4	Trên 10 năm									
IX	**Xe hoạt động trong nội bộ cảng, khu công nghiệp, sân bay**									
1	Dưới 3 năm									
2	Từ 3 năm đến dưới 6 năm									
3	Từ 6 năm đến dưới 10 năm									
4	Trên 10 năm									
C	**Xe vừa chở người vừa chở hàng**									
I	**Xe pick -up**									
1	Dưới 3 năm									
2	Từ 3 năm đến dưới 6 năm									
3	Từ 6 năm đến dưới 10 năm									
4	Trên 10 năm									
II	**Xe vừa chở người vừa chở hàng còn lại**									
1	Dưới 3 năm									

TT	Dòng xe/Thời gian sử dụng xe	Số lượng xe (xe)	Số tiền bảo hiểm gốc (triệu đồng)	Tổng doanh thu phí BH gốc (triệu đồng)	Tổng số vụ bồi thường gốc (vụ)	Số tiền bồi thường bảo hiểm gốc (triệu đồng)	Dự phòng nghiệp vụ (triệu đồng)			Mức khấu trừ (triệu đồng)
							Tổng số	Dự phòng phí bảo hiểm gốc chưa được hưởng	Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc	
	(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*
2	Từ 3 năm đến dưới 6 năm									
3	Từ 6 năm đến dưới 10 năm									
4	Trên 10 năm									
	Tổng cộng									

Chúng tôi xin đảm bảo những thông tin trên là đúng sự thực.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người lập biểu
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người đại diện theo pháp luật
(Ký và đóng dấu)

Phụ lục 12-PNT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO
CÁC SẢN PHẨM BẢO HIỂM CỦA DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ, CHI NHÁNH NƯỚC NGOÀI

- Tên doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ/chi nhánh nước ngoài:.....
- Tháng báo cáo:.....

Số thứ tự	Tên sản phẩm bảo hiểm	Tên nghiệp vụ bảo hiểm	Nội dung
I	Tên sản phẩm bảo hiểm mới triển khai trong tháng		Tóm tắt nội dung chính của sản phẩm bảo hiểm
1			
2			
3			
...			
II	Tên sản phẩm bảo hiểm không còn triển khai trong tháng		Lý do không triển khai
1			
2			
3			
...			
Tổng số sản phẩm bảo hiểm đang triển khai tính đến thời điểm hiện tại:			

Chúng tôi xin đảm bảo những thông tin trên là đúng sự thực

...., ngày... tháng... năm...

Người lập biểu
(Ký và ghi rõ tên)

Người đại diện theo pháp luật
(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 13-PNT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính)

MẪU BÁO CÁO CỦA CHUYÊN GIA TÍNH TOÁN DỰ PHÒNG VÀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

- Tên doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/chi nhánh nước ngoài:.....
- Thời kỳ báo cáo: Từ 01/01/năm... đến 31/12/năm...

I. BÁO CÁO VỀ SẢN PHẨM BẢO HIỂM

1. Báo cáo việc tính toán phí bảo hiểm và tham gia xây dựng quy tắc, điều khoản của các sản phẩm bảo hiểm trong kỳ báo cáo

Sản phẩm bảo hiểm	Tình trạng	
	Sửa đổi, bổ sung quy tắc, điều khoản, biểu phí đã ban hành	Xây dựng quy tắc, điều khoản, biểu phí mới
1. Nghiệp vụ bảo hiểm tài sản - Sản phẩm A - Sản phẩm B.... 2. Nghiệp vụ bảo hiểm trách nhiệm - Sản phẩm A - Sản phẩm.... 3. Nghiệp vụ…..		

Nhận xét, đánh giá của chuyên gia tính toán dự phòng và khả năng thanh toán về việc quy tắc, điều khoản, biểu phí bảo hiểm đảm bảo quy định tại Khoản 5 Điều 39 Nghị định số 73/2016/NĐ-CP.

2. Đánh giá chênh lệch giữa các giả định tính phí so với thực tế triển khai của từng sản phẩm:

Tên sản phẩm	Giả định tính phí (chi tiết)	Thực tế triển khai (chi tiết)	Chênh lệch giữa các giả định tính phí so với thực tế triển khai từng sản phẩm (chi tiết)	Nhận xét, đánh giá của chuyên gia tính toán dự phòng và khả năng thanh toán	Phương án xử lý (*)
- Sản phẩm A....					
- Sản phẩm B....					

(*) Đối với trường hợp phí bảo hiểm không bảo đảm khả năng thanh toán của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài và không tương ứng với điều kiện và trách nhiệm bảo hiểm.

II. BÁO CÁO VIỆC TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG NGHIỆP VỤ BẢO HIỂM THEO QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT

Báo cáo chi tiết phương pháp trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm và kết quả trích lập, đảm bảo phản ánh chính xác, đầy đủ trách nhiệm của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài theo quy định pháp luật.

III. BÁO CÁO VIỆC THAM GIA THỰC HIỆN TÁCH NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU VÀ NGUỒN PHÍ BẢO HIỂM PHÙ HỢP VỚI QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT (chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ/chi nhánh nước ngoài)

Báo cáo việc tham gia thực hiện tách nguồn vốn chủ sở hữu và nguồn phí bảo hiểm theo quy định pháp luật.

IV. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CHI BỒI THƯỜNG BẢO HIỂM

Báo cáo, đánh giá chi tiết tình hình chi bồi thường bảo hiểm theo từng sản phẩm bảo hiểm, nghiệp vụ bảo hiểm và kiến nghị, đề xuất.

V. BÁO CÁO VIỆC TÍNH TOÁN KHẢ NĂNG THANH TOÁN

1. Báo cáo về việc trích lập đầy đủ dự phòng nghiệp vụ theo quy định pháp luật.

2. Báo cáo về việc tính biên khả năng thanh toán

- Biên khả năng thanh toán của doanh nghiệp đầu kỳ (C):

- Biên khả năng thanh toán tối thiểu của doanh nghiệp đầu kỳ (D):

- So sánh C và D (theo số tuyệt đối và tỷ lệ C/D):

- Biên khả năng thanh toán của doanh nghiệp cuối kỳ (E):

- Biên khả năng thanh toán tối thiểu của doanh nghiệp cuối kỳ (F):

- So sánh E/F:

- Nhận xét của Chuyên gia tính toán dự phòng và khả năng thanh toán về khả năng thanh toán của doanh nghiệp và sự thay đổi biên khả năng thanh toán của doanh nghiệp.

VI. BÁO CÁO VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM E, KHOẢN 1 ĐIỀU 16 THÔNG TƯ NÀY

VII. BÁO CÁO VIỆC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH TÁI BẢO HIỂM VÀ CÁC HỢP ĐỒNG TÁI BẢO HIỂM

Báo cáo chi tiết đánh giá chương trình tái bảo hiểm và các hợp đồng tái bảo hiểm phù hợp với năng lực tài chính, quy mô kinh doanh của doanh nghiệp, chi nhánh và các quy định pháp luật hiện hành.

VIII. BÁO CÁO VIỆC THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM H, KHOẢN 1 ĐIỀU 16 THÔNG TƯ NÀY

Tôi xin chịu trách nhiệm về việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định pháp luật và đảm bảo những thông tin trên là đúng sự thực.

..., ngày... tháng... năm...
Chuyên gia tính toán dự phòng
và khả năng thanh toán
(Ký và ghi rõ tên)

Mẫu số 1-TBH
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO DOANH THU TÁI BẢO HIỂM

Tên doanh nghiệp tái bảo hiểm:.....
Báo cáo quý (năm):..... từ..... đến.....

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nghiệp vụ bảo hiểm	Phí nhận tái bảo hiểm (sau khi đã trừ giảm phí, hoàn phí bảo hiểm)			Phí nhượng tái bảo hiểm (sau khi đã trừ giảm phí, hoàn phí bảo hiểm)			Phí bảo hiểm giữ lại
		Tổng	Trong nước	Ngoài nước	Tổng	Trong nước	Ngoài nước	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
A	**Bảo hiểm sức khỏe**							
1	Bảo hiểm tai nạn con người							
2	Bảo hiểm y tế							
3	Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe							
B	**Bảo hiểm Phi nhân thọ**							
1	Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại							
2	Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển							
3	Bảo hiểm hàng không							
4	Bảo hiểm xe cơ giới							
5	Bảo hiểm cháy, nổ							
6	Bảo hiểm thân tàu và TNDS chủ tàu							
7	Bảo hiểm trách nhiệm							
8	Bảo hiểm tín dụng và rủi ro tài chính							
9	Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh							
10	Bảo hiểm nông nghiệp							
11	Bảo hiểm bảo lãnh							
C	**Bảo hiểm nhân thọ**							
1	Bảo hiểm trọn đời							
2	Bảo hiểm sinh kỳ							
3	Bảo hiểm tử kỳ							
4	Bảo hiểm hỗn hợp							
5	Bảo hiểm trả tiền định kỳ							
6	Bảo hiểm liên kết đầu tư							
7	Bảo hiểm hưu trí							
	Tổng cộng							

Chúng tôi xin đảm bảo những thông tin trên là đúng sự thật.

...., ngày... tháng... năm...

Người lập biểu	**Người đại diện theo pháp luật**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và đóng dấu)*

Ghi chú: Chỉ tiêu (9) là kết quả chênh lệch giữa chỉ tiêu (3) và chỉ tiêu (6)

Mẫu số 2-TBH
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO BỒI THƯỜNG/TRẢ TIỀN TÁI BẢO HIỂM

- Tên doanh nghiệp tái bảo hiểm:.....
- Báo cáo quý (năm):..... từ..... đến.....

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nghiệp vụ bảo hiểm	Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm		Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm		Bồi thường thuộc trách nhiệm giữ lại	Chi bồi thường từ dự phòng dao động lớn
		Trong nước	Ngoài nước	Trong nước	Ngoài nước		
A	**Bảo hiểm sức khỏe**						
1	Bảo hiểm tai nạn con người						
2	Bảo hiểm y tế						
3	Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe						
B	**Bảo hiểm Phi nhân thọ**						
1	Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại						
2	Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển						
3	Bảo hiểm hàng không						
4	Bảo hiểm xe cơ giới						
5	Bảo hiểm cháy, nổ						
6	Bảo hiểm thân tàu và TNDS chủ tàu						
7	Bảo hiểm trách nhiệm						
8	Bảo hiểm tín dụng và rủi ro tài chính						
9	Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh						
10	Bảo hiểm nông nghiệp						
11	Bảo hiểm bảo lãnh						
C	**Bảo hiểm nhân thọ**						
1	Bảo hiểm trọn đời						
2	Bảo hiểm sinh kỳ						
3	Bảo hiểm tử kỳ						
4	Bảo hiểm hỗn hợp						
5	Bảo hiểm trả tiền định kỳ						
6	Bảo hiểm liên kết đầu tư						
7	Bảo hiểm hưu trí						
	Tổng cộng						

Chúng tôi xin đảm bảo những thông tin trên là đúng sự thật.

...., ngày... tháng... năm...

Người lập biểu	**Người đại diện theo pháp luật**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và đóng dấu)*

Mẫu số 3-TBH
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO KHẢ NĂNG THANH TOÁN

- Tên doanh nghiệp tái bảo hiểm: .....
- Báo cáo quý (năm):..... từ..... đến .....

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Giá trị hạch toán	Tỷ lệ loại trừ	Giá trị loại trừ tính biên khả năng thanh toán
1. Chênh lệch giữa giá trị tài sản và các khoản nợ phải trả			
2. Các tài sản được chấp nhận toàn bộ giá trị hạch toán:			
a) Các khoản tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi tại các tổ chức tín dụng, chứng chỉ tiền gửi, tiền đang chuyển, trái phiếu chính phủ, tín phiếu kho bạc, trái phiếu kho bạc, công trái xây dựng tổ quốc, trái phiếu chính quyền địa phương và trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh.		0%	
b) Tài sản tái bảo hiểm (trừ tài sản tái bảo hiểm tương ứng với dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm của các hợp đồng nhượng tái bảo hiểm không tuân thủ quy định của pháp luật về nhượng tái bảo hiểm);		0%	
3. Các tài sản bị loại trừ một phần giá trị hạch toán sau khi trừ đi các khoản trích lập dự phòng tương ứng và giá trị hao mòn lũy kế (nếu có) theo quy định của pháp luật			
a) Các tài sản đầu tư (trừ các khoản đầu tư quy định tại điểm g, khoản 4 Mẫu này):			
+ Trái phiếu doanh nghiệp có đảm bảo		1%	
+ Trái phiếu doanh nghiệp không có đảm bảo		3%	
+ Cổ phiếu được niêm yết, chứng chỉ quỹ		15%	
+ Cổ phiếu không được niêm yết		20%	
+ Đầu tư vào bất động sản do chính doanh nghiệp sử dụng		8%	
+ Đầu tư vào bất động sản để cho thuê		15%	
+ Vốn góp vào các doanh nghiệp khác (trừ vốn góp để thành lập doanh nghiệp bảo hiểm từ nguồn vốn chủ sở hữu)		20%	
b) Các khoản phải thu:			
+ Phải thu phí bảo hiểm quá hạn từ 90 ngày đến dưới 01 năm		30%	
+ Phải thu phí bảo hiểm quá hạn từ 1 năm đến dưới 02 năm sau khi trừ đi các khoản trích lập dự phòng nợ khó đòi tương ứng theo quy định của pháp luật		50%	
+ Phải thu tái bảo hiểm quá hạn từ 90 ngày đến dưới 01 năm (sau khi bù trừ các khoản phải thu, phải trả của cùng một nhà tái bảo hiểm trong cùng kỳ đối chiếu). Trường hợp kết quả bù trừ giữa các khoản phải thu và các khoản phải trả âm (-): loại trừ 0%		30%	
+ Phải thu tái bảo hiểm quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm (sau khi bù trừ các khoản phải thu, phải trả của cùng một nhà tái bảo hiểm trong cùng kỳ đối chiếu). Trường hợp kết quả bù trừ giữa các khoản phải thu và các khoản phải trả âm (-): loại trừ 0%.		50%	
c) Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính, quyền sử dụng đất và hàng tồn kho.		25%	
d) Tài sản khác		15%	
4. Các tài sản bị loại trừ toàn bộ giá trị hạch toán:			
a) Các khoản vốn góp để thành lập doanh nghiệp bảo hiểm khác từ nguồn vốn chủ sở hữu		100%	
b) Các khoản nợ không có khả năng thu hồi theo quy định của pháp luật		100%	
c) Tài sản cố định vô hình trừ phần mềm máy tính, quyền sử dụng đất		100%	
d) Chi phí trả trước; các khoản tạm ứng (trừ tạm ứng từ giá trị hoàn lại), trang thiết bị và đồ dùng văn phòng; các khoản phải thu nội bộ		100%	

đ) Phải thu phí bảo hiểm quá hạn từ 02 năm trở lên; e) Phải thu liên quan đến hoạt động nhận, nhượng tái bảo hiểm (sau khi bù trừ các khoản phải thu, phải trả của cùng một tổ chức nhượng, nhận tái bảo hiểm trong cùng kỳ đối chiếu) quá hạn từ 02 năm trở lên. g) Các khoản đầu tư trở lại cho các cổ đông (thành viên) góp vốn/người có liên quan quy định tại Luật Doanh nghiệp, trừ tiền gửi tại các tổ chức tín dụng h) Các tài sản đầu tư gián tiếp ra nước ngoài chưa thu hồi được trong vòng 01 năm kể từ khi Quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư gián tiếp ra nước ngoài có hiệu lực. i) Các khoản đầu tư vào các tài sản vượt quá hạn mức quy định của pháp luật. k) Tài sản tái bảo hiểm tương ứng với dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm của các hợp đồng nhượng tái bảo hiểm không tuân thủ quy định của pháp luật về nhượng tái bảo hiểm.		100% 100% 100% 100% 100% 100%	
5. Biên khả năng thanh toán của doanh nghiệp tái bảo hiểm			
6. Biên khả năng thanh toán tối thiểu - 25% tổng phí bảo hiểm thực giữ lại tại thời điểm tính biên khả năng thanh toán - 12,5% của tổng phí bảo hiểm gốc và phí nhận tái bảo hiểm tại thời điểm tính biên khả năng thanh toán			
7. So sánh 5 và 6:	- Theo số tuyệt đối - Theo tỷ lệ %		

Chúng tôi xin đảm bảo những thông tin trên là đúng sự thực.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người lập biểu *(Ký và ghi rõ họ tên)*	**Chuyên gia tính toán dự phòng và biên khả năng thanh toán** *(Ký và ghi rõ họ tên)*	**Người đại diện theo pháp luật** *(Ký và đóng dấu)*

Mẫu số 1-NT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG THÁNG

- Tên doanh nghiệp bảo hiểm:.....
- Báo cáo tháng:..... từ..... đến.....

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nghiệp vụ bảo hiểm/ hợp đồng bảo hiểm	Hợp đồng khai thác mới									Số lượng hợp đồng có hiệu lực		Số thành viên được BH có hiệu lực		Tổng doanh thu phí bảo hiểm		Số lượng hợp đồng hủy bỏ năm đầu lũy kế từ đầu năm	Trả tiền bảo hiểm (lũy kế từ đầu năm)
		Số lượng hợp đồng			Số thành viên được bảo hiểm			Phí bảo hiểm										
		Trong tháng	Lũy kế	Cùng kỳ năm trước	Trong tháng	Lũy kế	Cùng kỳ năm trước	Trong tháng	Lũy kế	Cùng kỳ năm trước	Cuối tháng	Cùng kỳ năm trước	Cuối tháng	Cùng kỳ năm trước	Lũy kế	Cùng kỳ năm trước		
	1. Nghiệp vụ bảo hiểm (sản phẩm bảo hiểm cá nhân):																	
	+ Bảo hiểm trọn đời																	
	+ Bảo hiểm sinh kỳ																	
	+ Bảo hiểm tử kỳ																	
	+ Bảo hiểm hỗn hợp																	
	+ Bảo hiểm trả tiền định kỳ																	
	+ Bảo hiểm liên kết đầu tư																	
	Bảo hiểm liên kết chung																	
	Bảo hiểm liên kết đơn vị																	
	+ Bảo hiểm hưu trí																	
	+ Bảo hiểm sức khỏe																	
	2. Bảo hiểm nhóm (chi tiết theo từng nghiệp vụ)																	

STT	Nghiệp vụ bảo hiểm/ hợp đồng bảo hiểm	Hợp đồng khai thác mới									Số lượng hợp đồng có hiệu lực		Số thành viên được BH có hiệu lực		Tổng doanh thu phí bảo hiểm		Số lượng hợp đồng hủy bỏ năm đầu lũy kế từ đầu năm	Trả tiền bảo hiểm (lũy kế từ đầu năm)
		Số lượng hợp đồng			Số thành viên được bảo hiểm			Phí bảo hiểm										
		Trong tháng	Lũy kế	Cùng kỳ năm trước	Trong tháng	Lũy kế	Cùng kỳ năm trước	Trong tháng	Lũy kế	Cùng kỳ năm trước	Cuối tháng	Cùng kỳ năm trước	Cuối tháng	Cùng kỳ năm trước	Lũy kế	Cùng kỳ năm trước		
	3. Hợp đồng bảo hiểm:																	
	+ Hợp đồng chính																	
	+ Hợp đồng bổ trợ nhóm																	
	+ Hợp đồng bổ trợ cá nhân																	
	Tổng cộng																	

Chúng tôi xin đảm bảo những thông tin trên là đúng sự thực.

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký và đóng dấu)

Ghi chú: Phí khai thác mới bao gồm: phí bảo hiểm định kỳ năm đầu + phí bảo hiểm đóng 1 lần (khoản phí bảo hiểm định kỳ năm đầu tương đương với hợp đồng khai thác mới phát sinh trong năm tài chính).

Số lượng hợp đồng hủy bỏ năm đầu lũy kế từ đầu năm: Toàn bộ hợp đồng bảo hiểm bị hủy bỏ, chấm dứt trong năm hợp đồng đầu tiên, lũy kế từ 01 tháng 01 tới thời điểm lập báo cáo tháng.

Mẫu số 2-NT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO
SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG VÀ SỐ TIỀN BẢO HIỂM NHÂN THỌ

- Tên doanh nghiệp bảo hiểm:
- Báo cáo tính đến quý (năm):..... từ..... đến.....

Đơn vị: triệu đồng

STT	TÊN NGHIỆP VỤ/SẢN PHẨM	SỐ LŨY KẾ ĐẾN KỲ BÁO CÁO							CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC						
A	Kết quả khai thác mới	Số lượng hợp đồng	Số lượng thành viên được bảo hiểm	Thời hạn hợp đồng bình quân	Tuổi người được bảo hiểm bình quân	Số tiền bảo hiểm	Phí bảo hiểm gốc	Phí giữ lại	Số lượng hợp đồng	Số thành viên được bảo hiểm	Thời hạn hợp đồng bình quân	Tuổi người được bảo hiểm bình quân	Số tiền bảo hiểm	Phí bảo hiểm gốc	Phí giữ lại
1	Nghiệp vụ bảo hiểm tử kỳ														
	- Lập chi tiết theo tên từng sản phẩm theo phê chuẩn của BTC (bổ sung thêm tên thương mại nếu có)														
2	Nghiệp vụ bảo hiểm sinh kỳ														
	- Lập chi tiết theo tên từng sản phẩm theo phê chuẩn của BTC (bổ sung thêm tên thương mại nếu có)														
3	Nghiệp vụ Bảo hiểm hỗn hợp														
	- Lập chi tiết theo tên từng sản phẩm theo phê chuẩn của BTC (bổ sung thêm tên thương mại nếu có)														
4	Nghiệp vụ Bảo hiểm trọn đời														
	- Lập chi tiết theo tên từng sản phẩm theo phê chuẩn của BTC (bổ sung thêm tên thương mại nếu có)														
5	Nghiệp vụ Bảo hiểm trả tiền định kỳ														
	- Lập chi tiết theo tên từng sản phẩm theo phê chuẩn của BTC (bổ sung thêm tên thương mại nếu có)														

STT	TÊN NGHIỆP VỤ/SẢN PHẨM	SỐ LŨY KẾ ĐẾN KỲ BÁO CÁO							CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC						
A	**Kết quả khai thác mới**	**Số lượng hợp đồng**	**Số lượng thành viên được bảo hiểm**	**Thời hạn hợp đồng bình quân**	**Tuổi người được bảo hiểm bình quân**	**Số tiền bảo hiểm**	**Phí bảo hiểm gốc**	**Phí giữ lại**	**Số lượng hợp đồng**	**Số thành viên được bảo hiểm**	**Thời hạn hợp đồng bình quân**	**Tuổi người được bảo hiểm bình quân**	**Số tiền bảo hiểm**	**Phí bảo hiểm gốc**	**Phí giữ lại**
6	Nghiệp vụ Bảo hiểm liên kết chung														
	- Lập chi tiết theo tên từng sản phẩm theo phê chuẩn của BTC (bổ sung thêm tên thương mại nếu có)														
7	Bảo hiểm liên kết đơn vị														
	- Lập chi tiết theo tên từng sản phẩm theo phê chuẩn của BTC (bổ sung thêm tên thương mại nếu có)														
8	Bảo hiểm hưu trí														
	- Lập chi tiết theo tên từng sản phẩm theo phê chuẩn của BTC (bổ sung thêm tên thương mại nếu có)														
9	Nghiệp vụ Bảo hiểm sức khỏe														
	- Lập chi tiết theo tên từng sản phẩm theo phê chuẩn của BTC (bổ sung thêm tên thương mại nếu có)														
10	Sản phẩm bảo hiểm nhóm														
	- Lập chi tiết theo tên từng sản phẩm theo phê chuẩn của BTC (bổ sung thêm tên thương mại nếu có)														
	Tổng các sản phẩm chính														
11	Sản phẩm bổ trợ														
	- Lập chi tiết theo tên từng sản phẩm theo phê chuẩn của BTC (bổ sung thêm tên thương mại nếu có)														

STT	TÊN NGHIỆP VỤ/SẢN PHẨM	SỐ LŨY KẾ ĐẾN KỲ BÁO CÁO							CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC						
A	**Kết quả khai thác mới**	**Số lượng hợp đồng**	**Số lượng thành viên được bảo hiểm**	**Thời hạn hợp đồng bình quân**	**Tuổi người được bảo hiểm bình quân**	**Số tiền bảo hiểm**	**Phí bảo hiểm gốc**	**Phí giữ lại**	**Số lượng hợp đồng**	**Số thành viên được bảo hiểm**	**Thời hạn hợp đồng bình quân**	**Tuổi người được bảo hiểm bình quân**	**Số tiền bảo hiểm**	**Phí bảo hiểm gốc**	**Phí giữ lại**
	TỔNG SẢN PHẨM CHÍNH VÀ BỔ SUNG														

B	**Hợp đồng có hiệu lực**	**Số lượng hợp đồng**	**Số lượng thành viên được bảo hiểm**	**Thời hạn hợp đồng bình quân**	**Thời hạn hợp đồng còn lại bình quân**	**Số tiền bảo hiểm**	**Phí bảo hiểm gốc**	**Phí giữ lại**	**Số lượng hợp đồng**	**Số thành viên được bảo hiểm**	**Thời hạn hợp đồng bình quân**	**Thời hạn hợp đồng còn lại bình quân**	**Số tiền bảo hiểm**	**Phí bảo hiểm gốc**	**Phí giữ lại**
1	Nghiệp vụ bảo hiểm tử kỳ														
	- Lập chi tiết theo tên từng sản phẩm theo phê chuẩn của BTC (bổ sung thêm tên thương mại nếu có)														
2	Nghiệp vụ bảo hiểm sinh kỳ														
	- Lập chi tiết theo tên từng sản phẩm theo phê chuẩn của BTC (bổ sung thêm tên thương mại nếu có)														
3	Nghiệp vụ Bảo hiểm hỗn hợp														
	- Lập chi tiết theo tên từng sản phẩm theo phê chuẩn của BTC (bổ sung thêm tên thương mại nếu có)														
4	Nghiệp vụ Bảo hiểm trọn đời														
	- Lập chi tiết theo tên từng sản phẩm theo phê chuẩn của BTC (bổ sung thêm tên thương mại nếu có)														

B	Hợp đồng có hiệu lực	Số lượng hợp đồng	Số lượng thành viên được bảo hiểm	Thời hạn hợp đồng bình quân	Thời hạn hợp đồng còn lại bình quân	Số tiền bảo hiểm	Phí bảo hiểm gốc	Phí giữ lại	Số lượng hợp đồng	Số thành viên được bảo hiểm	Thời hạn hợp đồng bình quân	Thời hạn hợp đồng còn lại bình quân	Số tiền bảo hiểm	Phí bảo hiểm gốc	Phí giữ lại
5	Nghiệp vụ Bảo hiểm trả tiền định kỳ														
	- Lập chi tiết theo tên từng sản phẩm theo phê chuẩn của BTC (bổ sung thêm tên thương mại nếu có)														
6	Nghiệp vụ Bảo hiểm liên kết chung														
	- Lập chi tiết theo tên từng sản phẩm theo phê chuẩn của BTC (bổ sung thêm tên thương mại nếu có)														
7	Bảo hiểm liên kết đơn vị														
	- Lập chi tiết theo tên từng sản phẩm theo phê chuẩn của BTC (bổ sung thêm tên thương mại nếu có)														
8	Bảo hiểm hưu trí														
	- Lập chi tiết theo tên từng sản phẩm theo phê chuẩn của BTC (bổ sung thêm tên thương mại nếu có)														
9	Nghiệp vụ Bảo hiểm sức khỏe														
	- Lập chi tiết theo tên từng sản phẩm theo phê chuẩn của BTC (bổ sung thêm tên thương mại nếu có)														
10	Sản phẩm bảo hiểm nhóm														
	- Lập chi tiết theo tên từng sản phẩm theo phê chuẩn của BTC (bổ sung thêm tên thương mại nếu có)														
	Tổng các sản phẩm chính														
11	Sản phẩm bổ trợ														
	- Lập chi tiết theo tên từng sản phẩm theo phê chuẩn của BTC (bổ sung thêm tên thương mại nếu có)														

B	Hợp đồng có hiệu lực	Số lượng hợp đồng	Số lượng thành viên được bảo hiểm	Thời hạn hợp đồng bình quân	Thời hạn hợp đồng còn lại bình quân	Số tiền bảo hiểm	Phí bảo hiểm gốc	Phí giữ lại	Số lượng hợp đồng	Số thành viên được bảo hiểm	Thời hạn hợp đồng bình quân	Thời hạn hợp đồng còn lại bình quân	Số tiền bảo hiểm	Phí bảo hiểm gốc	Phí giữ lại
	TỔNG SẢN PHẨM CHÍNH VÀ BỔ SUNG														

Chúng tôi xin đảm bảo những thông tin trên là đúng sự thực.

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký và đóng dấu)

Ghi chú:

1. Thời hạn hợp đồng bình quân được tính tương ứng với từng sản phẩm = Tổng thời hạn hợp đồng của các hợp đồng thuộc 1 sản phẩm/ tổng số lượng hợp đồng thuộc sản phẩm đó, thời hạn hợp đồng bình quân được tính theo năm;
2. Tuổi người được bảo hiểm bình quân tính tại thời điểm giao kết hợp đồng;
3. Cột số lượng thành viên trong nhóm chỉ áp dụng cho sản phẩm bảo hiểm nhóm;
4. Số tại thời điểm báo cáo là số lũy kế.

(Xem tiếp Công báo số 455 + 456)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 01, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng